

tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • số 9 • giá 15 đồng

Wason
PL 4380
A1 K45++

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

MẶC ĐỒ NGUYỄN SỸ TÊ TAM ÍCH

LÊN TIẾNG VỀ MẤY VẤN ĐỀ VĂN HÓA



I — ^ HỦ ĐỒ ĐÊM MƯA

tân truyện bình nguyên lộc

Nghĩ về giải thưởng văn chương của Tổng Thống V. N. Cộng Hòa

Giải thưởng văn chương của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu được công bố cách đây bốn tháng, hôm ông mời văn nghệ sỹ vào ăn Tết niên tại Dinh Độc Lập. Từ đó đến nay, ngoài những slogans chiếu trên Tivi kêu gọi văn nghệ sỹ tham gia, làng văn nghệ chưa được thông báo ai sẽ ở trong Hội đồng truyền trách các tác phẩm.

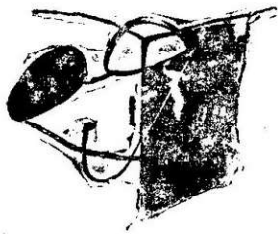
Điều này rất quan trọng vì có biết những vị trong Hội đồng tuyển trách đủ tầm quyền, uy tín xứng đáng hay không thì anh em văn nghệ mới gửi tác phẩm tới dự giải. Bằng không thì ban tổ chức chỉ có việc đến các hiệu sách, các nhà xuất bản tự chọn lấy sách mang về tự chấm lấy. Như vậy, giải thưởng hẳn sẽ mất đi tính chất hào hứng, không có đi, có lại và người được nhận giải cũng không vinh dự gì. Một vấn đề khác cũng quan trọng không kém đó là tên gọi của giải thưởng. Chúng tôi nghĩ rằng trong cuộc tiếp xúc tất niên với giới văn nghệ, Tổng Thống đã tuyên bố xác nhận giá trị tất yếu của Văn Hóa Văn Nghệ trong cuộc đấu tranh toàn diện và cũng nhân đây, T.T. đặt ra giải thưởng. Có lẽ vì thế mà cấp thừa hành gọi là giải thưởng văn chương của Tổng Thống. Thay vì giải thưởng phải mang một cái tên nào đó được sự bảo trợ của Tổng Thống bằng ngân khoản nhà nước. Cái tên của giải thưởng nếu được gọi là: Giải thưởng văn nghệ Nguyễn Du hay Hàn Thuyên hoặc Chu Mạnh Trinh do Tổng Thống VNCH bảo trợ thì nghe thuận hơn. Chúng tôi nói là "văn nghệ" mà không gọi là "văn chương" vì trong thông cáo, ban tổ chức còn phát giải cho kịch, nhạc, hội họa nữa, vậy thiết tưởng dùng danh từ "Giải thưởng văn chương" sẽ không thích hợp.

Ngoài ra, số tiền phân chia cho các giải thưởng cũng nên nghiên cứu lại. Thơ, truyện được 200 ngàn đồng mà phạc chỉ có 50.000 đồng thì nghĩ cũng hơi ép các bạn nhạc sỹ. Chọn nhạc để phát giải không chỉ chọn trong những ca khúc ngắn mà còn những trường ca kèm phần hòa âm. Nếu một trường ca có hòa âm soạn rất công phu mà chỉ được thưởng có 50.000 đồng thì chắc các nhạc sỹ sẽ không mấy háng say sáng tác, tham gia vì giá trị thưởng hiện nay của một ca khúc ngắn thuộc loại thời thượng cũng đã đến tới 50.000 đồng nếu bán đứt bản quyền cho nhà xuất bản.

Một vấn đề khác, tuy chưa xảy tới nhưng cũng cần tiên liệu để lo cho hoàn bị, đó là vấn đề phát giải. Năm trước đây, vì tổ chức luộm thuộm mà lễ phát giải thưởng văn chương đã được cử hành trong không khí "không lấy gì làm văn nghệ" cho lắm khiến báo Nghệ Thuật ở Sài Gòn đã phản ánh lại bằng một bài khá dài, đầy lời lẽ chê trách, châm biếm và sau đó, một tờ báo Văn nghệ của M.T.G.P đã đăng lại ý nguyên văn để riêu cợt chúng ta.

Chúng tôi mong rằng: giải thưởng Văn nghệ năm nay, với tiền thưởng có phần nhiều hơn năm trước, với sự lưu tâm của vị nguyên thủ Quốc gia, sẽ được các cấp thừa hành tổ chức với nhiều thận trọng hơn vì rằng, không làm thì thôi chứ đã làm, mà lại làm công việc văn học nghệ thuật thì xin làm cho đến nơi, đến chốn.





cang trầm tưởng sổ hành trình

CUỘC BAO VÂY VÔ HÌNH

Sự lưu thông man mọi ở Sài Gòn đặt ra cho chính nó những lẽ thời riêng biệt. Những phương tiện chuyển chở bấp bênh nhất, chẳng hạn những xe cyclo đạp, cyclo gắn máy, những xe Suzuki, Honda, lại có ảnh hưởng kỳ quặc là cứ ưa thích chạy mau giữa đường phố, hoặc khi muốn qua thì quẹo ngay, khỏi cần làm hiệu cho chiếc xe vận tải nặng đang lao đến từ đằng sau. Khi gặp một ngã tư vừa mới bật lại đèn xanh, chẳng may máy tắt thì phải nghe cả một rừng còi chửi rủa inh ỏi. Còn nếu chính mình gặp phải một nạn kẹt xe, lý luận thật bén nhọn và đơn giản: phải len lách bằng đủ mọi cách để thoát mau khỏi cái thế giới điên rồ này, nếu không nó sẽ dồn ứ vào tận óc, tận tim, nó sẽ làm chết ngộp. Còn những người khác đang xác xua trong cái bầy khố mịt mịt đằng sau? — Thấy kệ bọn chúng! Tôi phải về gặp với vợ con tôi. Tôi phải lấy bóng gòn ngóy những đám bụi đen ở tai, ở mũi ra. Tôi phải tắm rửa sạch sẽ. Tôi nghiêng rằng, tôi làm bầm chùi cha trời đất, tôi đang khùng. Máy quá, tôi thoát được rồi! Tôi phải rửa ga thật mau, không bọn chúng lại vọt lên, náu vai tôi lại.

Trong cuộc chạy trốn khỏi những đám đông cuộn cuộn đe dọa, tôi đã cảm thấy sung sướng như một khỉ gãi chạy thoát ra được một rạp hát đang bốc cháy. Ở Saigon, sự tằm thường, thường được khước đại thành một ảo tưởng thoát thân khỏi cơn bão trong một ly nước.

Một hôm tôi đi kẹt cứng ở cầu Trường Minh Giảng trong gần nửa tiếng đồng hồ. Thoạt đầu, tôi lâu lâu tự trách tôi. Sau, mắt dần kiên nhẫn, tôi đâm ra gầy gò với người lái chiếc xe Honda xanh ở ngay trước tôi. Người này đứng tuổi, dường như là một công chức. Tôi vẫn còn nhớ rõ một vài chi tiết về ông. Đầu đội mũ chài vành lớn. Mặt gầy nhom và xanh bệch. Hai bàn tay đen chấy, nổi gân thừng, bám chặt vào ghi đông chiếc xe Honda. Mắt ông bóng chói lóa lên và quyết liệt rơi thẳng vào tôi. Hai bên đều cho mình có lý, nên chẳng ngần ngại xô xát, đôi mang cái giống của mình ra bắt người kia ăn. Trông khi đó, những người chung quanh, kể cả hai cảnh sát viên đang đứng tựa lưng vào thành cầu, chăm chú chứng kiến như những khán giả của một trận đấu vật hào hứng. Ít nhất chúng tôi đã ích lợi cho họ, nghĩa là làm họ quên được chút lát nạn kẹt xe khủng khiếp, quên được những bức bối, ray rứt đang làm họ khổ. Nhưng sự chăm chú ấy chỉ là biểu thị của một thái độ thường ngoạn thuần túy. Họ thích đứng ngoài nhận xét hơn là nhảy vào can thiệp. Một vài kẻ lại còn nhơn nhệng cười ra điệu thích thú. Tôi thêm nét lớn tui bầy là đồ chó má bẩn thỉu. Tui bầy không được quyền đứng ra như vậy. Tui bầy phải xấn tay áo nhảy vào, không ở bên này thì sang phía kia. Nếu không thì hãy đứng ở giữa. Hòa giải cũng là một lựa chọn, một lựa chọn can đảm, gian nan. Nhưng đứng ngoài cuộc, nhìn những kẻ khác đau khổ là khôn nạn, vô liêm sỉ. Nhiều lúc im lặng là đồng lõa với tội ác.

Tôi đã dơ cao tay lên và đâm thẳng vào mặt đối thủ. Ông ta hất cẳng lên rồi ngã quỵ xuống cạnh chiếc Honda. Tôi nhìn bàn tay tôi. Đây là lần thứ hai nó dính máu kẻ khác. Lần đầu cách đây hai năm, là máu của một đứa trẻ bị xe cán ở đường Cách Mạng. Tôi bỗng cảm thấy tê liệt vì sợ hãi. Tôi thu mình lại để thể thủ và chờ đợi. Tôi nghĩ đối thủ sẽ vùng lên và giết tôi. Nhưng không, ông ta lao đao đứng dậy, hai bàn tay ôm lấy mõm, bập bẹ khóc như một chú bé thật ngây thơ, vô tội. Giọng nói của ông phều phào, vụng dại: "Làm ơn kiểm hộ hàm răng giả — Nó vàng mất rồi." Câu này chứng tỏ lúc đó ông đã quên được tôi và sự đau đớn thể xác của chính ông để chỉ biết đến hàm răng giả. Ất hẳn nó phải quý báu lắm đối với ông. Có lẽ ông rất nghèo, nên sợ mất nó thì sẽ không có tiền để mua một hàm răng giả mới.

Đêm hôm đó tôi bỏ dạy học, về nhà nằm nghĩ và thấy buồn mênh mông. Tôi hối hận như đã phạm một tội nặng, tội làm mất phẩm giá của người khác và phẩm giá của chính tôi. Hàm răng giả, tuy đã được người công chức tiểu tụy nhặt vội lên và cất kỹ trong một cái khăn tay, thỉnh thoảng lại xuất hiện trong đầu óc tôi, cười khanh khách như một lời tố cáo nghiệt ngã. Tôi cố nhắm mắt quên đi cũng không được. Cuộc bao vây vô hình, ở khắp nơi, nhưng cũng rất gần. Đời sống vật chất khôn khó đã làm tôi kiệt sức về thể xác cũng như về tinh thần. Tôi bắt đầu lánh xa bạn bè vì gặp họ tôi chỉ thấy bức bối và cách biệt. Cái khi thế hạnh say, yêu đời và tự tin của thuở nào đã không còn nữa. Chiến tranh, xã hội, tuổi tác đang nhận chìm tôi xuống đáy cùng của một thế giới nội tâm u uẩn, đen tối. Thoạt đầu, tôi còn hy vọng đời sống hôm nay dù bị đảo lộn đến đâu vẫn không thể tằm tận như chẳng hạn từ chối ném cái sào cho một kẻ đang chết đuối. Tôi không tin có sự cứu vớt ở ngoài đời sống. Những hứa hẹn siêu hình, những kinh thư thật ra chỉ là những loại tiểu thuyết hư tưởng, vì được sáng tác vào lúc lịch sử loài người còn man khai, nên mục đích chính vẫn là mê hoặc những độc giả có ý thức sơ đẳng. Khi mới đến đời sống, tôi muốn hiểu nói trên một bình diện bao quát và cụ thể. Hiểu như một hỗn hợp giao động mông muội, hăm hở, hình thành từ sự đóng góp đa diện của những sinh hoạt cá nhân, và dựa trên một số điều khoản thỏa ước nền tảng. Số điều khoản này có thể thay đổi, gia tăng hoặc giảm bớt tùy theo hoàn cảnh lịch sử. Đó là những tập quán do tiền nhân để lại, những lẽ thời xử thế đang hình thành trong hiện tại, và những lời nhìn chung về tương lai. Về những thế hệ sẽ nối tiếp, những buổi họp với những khuôn mặt mới, những đám tiệc vui được nối đuôi bằng sự sinh con đẻ cái. Về những cái bắt tay chia ly, những giọt nước mắt ngậm ngùi, những chiếc xe tang đen và những ngày gió chạy xa lác...

• LÊ HÀ NAM



HÃY SỚM TRIỂN LÃM

Theo một nguồn tin thân cận tại Tổng Bộ Thông Tin Chiêu Hồi, thì Phòng Thông Tin Đồ Thành nay mai sẽ trở thành một phòng thông tin đúng nghĩa với những trưng bày hình ảnh và sách báo thời sự cho dân chúng thủ độ xem.

Nguồn tin này đã làm chấn động giới họa sĩ tại Saigon. Vì từ bao năm nay, Phòng Thông Tin Đồ Thành vẫn là nơi dành sẵn cho các họa sĩ luận phiên triển lãm tác phẩm.

Nguồn tin này cũng cho biết nếu không có gì thay đổi vào giờ chót, sự biến cải trên sẽ bắt đầu vào khoảng tháng 7 này. Và cũng từ nay cho đến ngày đó, các họa sĩ sẽ được hưởng một thủ tục dễ dàng và mau chóng khi xin phép mượn phòng triển lãm.

Còn đợi gì nữa hỡi các ông Họa Sĩ của chúng ta. Hãy mau lên, hãy vội lên. Cơ hội nghìn vàng chỉ có một lần. Ngọn đèn dầu đã sắp tới giờ lụi tắt. Trông khi đó, một họa sĩ lại tiết lộ hiện tại Bộ đã sẵn có khoảng 500 lá đơn đọng lại từ bao năm nay! Đầu là hư thực đây?

THƯƠNG TOA MẮN GIÁC DỊCH TRUYỆN CỦA KAWABATA.

Trong tuần này, nhà xuất bản đồng thời đã trở thành nhà phát hành Trình Bày, sẽ cho phát hành một lúc 5 cuốn sách gồm đủ các loại, chia ra như sau:

giữa



tòa soạn và bạn đọc

Anh THANH HOÀI MINH (3095).— Đã nhận được thư và thơ anh. Mong sẽ cùng đi với anh một con tàu. Thơ sẽ đăng chờ nóng này.

Bạn H N LIÊN VẬN - Sg.— Đang đọc thơ bạn. KH, đúng như bạn thấy, mở rộng đón nhận mọi cây bút già trẻ, trong hay ngoài QĐ.

Bạn THUY MIÊN.— Bài và thơ đang đọc. Đồng ý nhận định cứ đi tìm hơn là mong tìm gặp.

Ông TRĂNG THỆ HẢI (Sg).— Cảm ơn mỹ ý của ông đối với tờ báo. Ông nói không đúng: bài gửi cho

— Cô vũ nữ xứ IZU của KAWA BATA bản dịch của Huyền Không.

— Luận Lý Học Đại Cương của Trần Văn Toàn.

— Nhật Bản dưới thời Minh Trị Thiên Hoàng của Nguyễn Khắc Ngữ

— Tráng Thung Lũng của Jerusalem Agnon bản dịch của cô Nguyễn thu Hồng.

— Hai mươi điều thuốc, tập truyện của Trùng Dương. Trùng cũng nên nói theo chỗ dò hỏi riêng của chúng tôi thì bút hiệu Huyền Không là của Thượng Tọa Thích Mãn Giác. Thượng Tọa Mãn Giác hiện là Khoa trưởng phân khoa Khoa học Nhân văn củ viện Đại học Vạn Hạnh và của Đại học Văn Khoa Saigon.

SARTRE VÀ HEIDEGGER TRÊN THÂM XANI

Nhà xuất bản Hồng Đức vờ cho phát hành cuốn khảo luận này củ nhà văn Tam Ích.

Ông Tam Ích là một nhà văn tên tuổi từ hai chục năm nay, hiện là giảng sư Đại Học.

Trước đây, có một thời gia người ta thấy ông hầu như ngưng lại mọi hoạt động sáng tác vì lý do sức khỏe. Nhưng nay, bệnh trạng ôn đã bắt đầu thuyên giảm khả quan.

Mong nhà văn Tam Ích sớm hoàn toàn bình phục để tiếp tục cơ đường ông đã chọn.

VOM TRỜI LÔNG LÃ

Kiểm Thêm một cây bút hiệu đang phục vụ trong binh chủng Không Quân VN, nay mai sẽ cho phát hành tập truyện mới nhất mang lẽ Vom Trời Lông Lã.

Đây là một tập truyện tình dục sắc của những người đã từng man nghiệp bay vào thân.

Truyện cũng nên nói thêm rằng gần đây những cây bút Không Quân như Thế Phong, P. L. Giang Đông, Nguyễn đình Thiệu, Kiểm Thêm, Cùn Trầm Tưởng, Dương Hùng Cường, đã tích cực sáng tác hơn bao giờ.

PHÂN TÂM HỌC VÀ THỜI ĐẠI MỚI

Liên tiếp nhiều cuốn sách với

1 tờ báo như gieo hạt xuống ruộng. Hạt không mọc lên thì hoặc là bị xấu, hoặc là ruộng xấu, như ông d biết. Bài ông còn đang đọc.

Anh THU QUẾ.— Vững Tà Sẽ đăng bài «Trên Cõi Hương tôi vì của anh. Bài đó được làm.

Anh MẶC UYÊN KBC 3354.— Anh điện thoại tới tòa soạn mà không gặp là vì tôi chỉ tới đó sau 10 giờ 3 mỗi sáng. Buổi chiều thì sau 16 giờ. Trả lời mấy điểm anh nêu trong thư — Địa Ngục Có Thật của DNI đã bày bán rồi.

— Tôi không quen người an hoi, và cũng không biết ông ta ở đâu — Tôi thấy khuôn khổ này để lắm, tuy bất tiện thật.

— Sinh hoạt của Hội VNSQ vẫn bình thường. Lúc này việc là tờ báo là chính. Bài thơ Ngủ của ai sẽ đăng.

Anh TRẦN VĂN SƠN (Thụy Lộc).— Thanh Lộc có lẽ giàu và 1 ành lắm? Đồng ý cái «Viết từ V đó»; của anh và Từ Dung. Dự định anh cứ cho biết, để xem được

về phân tâm học đã được in bán tại Việt Nam. Mới đây, tờ hợp xuất bản Gió cũng đã cho phát hành cuốn Phân Tâm Học áp dụng vào các lãnh vực như Giáo Dục, Văn Hóa, Tôn Giáo, Chính Trị, nhưng cuốn sách vẫn nhận được sự tiếp đón nồng nhiệt của độc giả, có lẽ nhờ lối viết giản dị, khúc triết của tác giả Vũ Đình Lưu.

NGƯỜI THẦY HỌC CŨ

Trong tháng này, cơ Sở Văn sẽ phát hành tập truyện Người Thầy Học Cũ, của nhà văn Mai Thảo, trong tủ sách Văn Viên hàng tháng.

Người Thầy Học Cũ gồm 6 truyện ngắn vừa cũ, vừa mới, chưa hề in trong một tác phẩm nào, đã xuất bản của ông.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

LẦN CHẾT THỨ HAI CỦA RAMÓN MERCADER

Đó là tên cuốn tiểu thuyết dày 432 trang của Jorge Semprun do nhà Gallimard mới xuất bản. Jorge Semprun không phải là một tác giả lạ. Ông đã được giải thưởng quốc tế Formentor với cuốn Cuộc Đại Du Lịch (Le grand Voyage) năm 1963. Nhưng giải đó không giúp ông nổi tiếng.

Phải chờ tới mấy năm sau khi cuốn Chiến Tranh Đã Chấm Dứt (La Guerre est finie) được đưa lên màn ảnh, quần chúng mới thực sự biết tới ông.

Cuốn tiểu thuyết La Deuxième Mort de Ramón Mercader của ông khá đặc biệt. Truyện kể lại cái chết của một điệp viên Nga Sô tại Amsterdam năm 1966 nhưng được loan báo là một cuộc tự sát. Điệp viên người Ý Pha Nho mang tên Ramón Mercader. Tên nhân vật tiểu thuyết này, không biết do sự cố ý hay vô tình của tác giả mà lại trùng tên với người đã giết Trotsky tại thủ đô Mễ Tây Cơ ngày 20.8.1940.

Truyện nhiều tình tiết éo le, khúc mắc mang tính chất một tiểu thuyết gián điệp nhưng nhờ ở tính chất triết lý trong câu chuyện và văn tài xuất sắc của Jorge Semprun, nên

KHẾ LÊM.— Sẵn sàng gặp ở Tòa Soạn. Thơ đang đọc. Tôi cũng muốn nói chuyện với các anh.

Anh HẠ ĐÌNH THAO. (Khóa 4-69).— Thơ anh sẽ đăng nhưng đừng nóng. Cũng hy vọng tờ báo này sống được. Anh em đồng ý thì còn gì bằng. Trước kia tôi ở đường Ng Huệ PN đấy nhé. Nhớ con ngõ tre thưa..

Anh NGUYỄN NGỌC THẮY (4667).— Thơ và thư đã nhận được cả. Sau khi đọc xong sẽ trả lời kỹ hơn.

CÔ TÔ THỊ TRẠO (Phước Tuy).— Đã gửi KH 1 và 2 cho cháu rồi đó. Chắc đã nhận được rồi. Cảm ơn lá thư của cháu. Chú TKN trong Tòa Soạn KH mà. Mấy câu hỏi của cháu đã chuyển cho người bị hỏi.

PHAN THẢO VY. (QN) Mấy việc đó đều được cả. Bài thơ đăng được vì đăng được, chứ không phải vì lý do Vy nói đâu.

Anh THẠCH LĂNG VƯƠNG (6021).— Thơ anh tôi đọc rồi. Sẽ đăng. Làm văn nghệ một thân một ngựa đẹp lắm. Cảm ơn ý kiến của anh về tờ báo. Muốn tờ báo có thể

TÚ KẾ



CẢM KHÁI

Kể từ khi lộn xuống trần
Trích tiền ta đã bao lần thở than
Mà sao buồn vẫn chưa tan
Mà sao lòng vẫn thường đan đầu sầu
Một mình đối bóng đêm sâu
Hồn rưng rưng giọt châu thương đời
Nhìn xem thế cuộc đời đời
Trăm năm khinh một kiếp người phù du!
Chìm sâu trong đám bụi mù
Thế nhân mắt đục oán thù dằng cao!

Quê ta trời đất phương nào
Mà đêm đêm với trăng sao chuyện trò
Khi ngồi đối bóng co ro
Khi ra chệch choạng chân cò bước xiêu!
Ngàn ngơ trong dáng tiêu điều
Nặng bao tâm sự ai chiều ý ta?
Một phường trăng tráo gian ngoa
Vung roi, cưỡi ngựa thét la đầy đường
Còn đồ học thói nhiều nhưong
Hung tàn hoang phí máu xương con người
Đạn đồng xé nát da tươi
Súng bom thẳng trận, nôi cười huênh hoang!
Sầu xưa trong nắng chiều vàng
Mong manh, quê cũ ta càng nhớ nhung!
Tân Viên sương trắng mặt mừng
Sông Đà bao độ thẹn thùng nước non
Kìa ai thi thánh đầu còn
Rêu xanh nay đã phong mòn dấu xưa!

Rượu nào uống ngã cho vừa
Chôn sâu thiên cổ tự lìa trích tiên!

•••

nhiều nhà phê bình Pháp đã xếp cuốn Lần chết thứ hai của Ramón Mercader ngang hàng với những cuốn Thân Phận Con Người (La Condition Humaine) Cường Quyền và Vinh Quang (La Puissance et la Gloire) của André Malraux và Graham Greene.

ĐẠI TÁ GABRIEL BONNET VIẾT SÁCH

Gabriel Bonnet là một Đại Tá trong quân đội Pháp. Trong quân đội ông cũng chẳng có tiếng tăm gì. Nên ông phải làm một cái gì cho nổi tiếng. Ông bèn viết sách, sách ca tụng cộng sản.

Cuốn "Cuộc chiến tranh cách mạng của Việt Nam" (La guerre révolutionnaire du Viet Nam) do Gabriel Bonnet mới cho nhà Payot xuất bản có nhiên là ca tụng Việt cộng hết lời. Không biết Đại tá nhà ta có viết giống nào về những tội ác của Cộng sản gây ra ở Việt Nam không?

Cuốn sách này chắc chắn sẽ bị

cấm nhập cảng vào Việt Nam và chắc chắn sẽ không ai phản đối lệnh đó, trừ các "đồng chí" nằm vùng.

LÁ THƯ CỦA YULI DANIEL

Sau 4 năm trong tù, nhà văn Nga Sô Yuli Daniel vừa viết một lá thư gửi ra ngoài tả cảnh khổ cực trong các trại giam Sô Viết, Yuli bị kết án 5 năm khổ sai về tội phỉ báng liên ban Sô Viết trong các truyện ngắn xuất bản ở ngoại quốc. Hiện Daniel bị giam ở một trại lao động ở Potma trong vùng sông Volga. Cùng ở tù với Yuli Daniel còn có nhà văn Andrei Sinyavsky và nhà văn Aleksandr Ginzburg.

Trong lá thư của Daniel, ông kể trong nhà tù, tù nhân không được dùng giấy trong việc đi cầu mà phải dùng tay, quần áo không có mặc dù tuyết băng giá lạnh, phải học tập chính trị miễn miễn v.v...

Trong buổi học tập nếu tù

nhân đặt câu hỏi khiến cho thuyết trình viên bí, sẽ bị coi là khiêu khích, sẽ bị trừng phạt cách này hay cách khác và có thể bị đưa ra tòa lần nữa.

Theo Daniel, thì thuyết trình viên bí luận. Điều đó dễ hiểu, vì kiến thức lý luận của cán bộ cộng sản sức nào mà đọ với các tù nhân chính trị, nhất là tù cờ Daniel hay Ginzburg.

TRONG SỐ TỚI:

KỶ GIẢ LÔ RĂNG

tiếp tục viết

NGƯỜI VÀ VẬT

GS NGÔ TRỌNG ANH

GS NGUYỄN VĂN TRUNG:

VẤN ĐỀ VĂN HÓA

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • GIẤY PHÉP
XUẤT BẢN SỐ 358/BTTBC, NGÀY
26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ
225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON •
ĐT: 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn

VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN
HY VĂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
NGUYỄN HỮU THÔNG

Minh Họa

NGUYỄN HỮU NHẬT

Trình bày

VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu xin đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở xin đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 15đ. mỗi
số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

Dinh) — Phùng Xuân Mai — Ng như
Hoàng — Vũ Phan Trần (Cần Thơ)
Nhược Thu (Phan Thiết) Hồ Ngọc Ngự.

CÙNG CÁC BẠN GỬI BÀI.

Hàng ngày tòa soạn KH nhận được khá nhiều thư từ của bạn đọc. Và số nào đã trả lời ngay số đó.

Trong thời gian hai tuần lễ từ ngày gửi thư mà không thấy tên trong mục thư tín này, xin coi như thư đã thất lạc. Mặt khác, qua 8 số mà chưa thấy bài đăng—ngoại trừ trường hợp đã nhận tin riêng—cũng xin quý bạn coi như bài đó không đăng được. Và vui lòng gửi cho những sáng tác khác.

CÁC BẠN MUA BÁO

SỐ 1, 2

Nhiều bạn (tại Saigon) tới Tòa Soạn hỏi mua các số báo cũ—nhất là số 1 và số 2—rất tiếc chúng tôi không có. Hiện nay (đối với các bạn ở Saigon) các bạn có thể mua những số báo này ở nhà sách Khai Trí.

Riêng bạn nào ở tỉnh thiếu báo cũ, khi có thư hỏi và kèm tiền tem, chúng tôi sẽ gửi bán tới các bạn.

KHỞI HÀNH số 9 ra ngày thứ Năm 26-6-69

NHÀ IN THẾ GIỚI 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON

<https://medkun.org>

NHỮNG VẤN ĐỀ VĂN HÓA

PHỎNG VẤN CỦA
VIÊN LINH

Trong số Ra Mắt của Tuần báo này, bạn đọc đã thấy bảy nhà văn Quân Đội nói về Nhân Vật Người Linh Trong Tác Phẩm Văn Chương (7). Hình thức sinh hoạt tập thể đó đã giúp bạn đọc thấy người cầm bút trong một khoảng cách gần gũi và trực tiếp. Ngược lại, cũng với hình thức này những gì gọi là tiền-tác-phẩm, những gì ở ngoài và sau tác phẩm, đã có dịp để nhà văn nói tới.

Trong số 3 của Khởi Hành, sáu tác giả khác đã viết về cùng một đề tài Saigon. (2).

Và số này, để tiếp tục hình thức sinh hoạt trên, bốn báo Thư ký Tòa soạn thực hiện một cuộc phỏng vấn thu hẹp, về một vấn đề rộng lớn: Văn Hóa.

Thường tự xưng là một Quốc Gia có bốn nghìn năm Văn hóa, Việt Nam trước Thế Giới hôm nay không hề được dương danh bởi một công trình văn hóa nào. Trong nước, một nước Văn hóa bốn ngàn, thủ đô không có Hàn Lâm Viện, không có Hội Đồng Trí Thức. Trí Thức Việt Nam, nếu có, cũng ít khi lên tiếng về một vấn đề tưởng là cần tới sự lên tiếng của họ. Tình trạng này dường như không do bản thân người trí thức, mà do sự khiếm khuyết những tổ chức bảo trợ. Nhưng hơn một năm nay, Nhà Nước đã có một Phủ, gọi là Phủ đặc trách Văn Hóa.

Trong khi chờ đợi một đại Hội Văn Hóa hẳn sẽ được triệu tập, một kế hoạch văn hóa có thể sẽ được công bố, Khởi Hành mở cuộc phỏng vấn một số nhà giáo, nhà văn tên tuổi về những vấn đề văn hóa cấp thiết. Cuộc phỏng vấn được thực hiện với hy vọng tờ báo này sẽ là nơi phát biểu những ý kiến quý báu về Văn Hóa, của những giáo sư, những nhà văn đã từng được biết tiếng từ nhiều năm nay trong lãnh vực Văn Hóa, trong phạm vi Giáo Dục. Trước hết, kỳ này KH đăng tải bài trả lời của giáo sư Nguyễn Sỹ Tế, giáo sư Tam Ích, nhà văn Mặc Đỗ, là ba người đầu tiên chúng tôi đã tiếp xúc được.

Giáo sư Nguyễn Sỹ Tế 47 tuổi, Hiệu Trưởng Trường Trung Học Trường Sơn, tác giả nhiều bộ sách giáo khoa giá trị, còn là một nhà phê bình, một nhà văn. Tác phẩm gần đây nhất của ông là tập *Chờ Sáng*. Tam Ích, từ những năm 1940, lúc ông bắt đầu 25 tuổi, đã là tác giả nhiều bài tiểu luận văn nghệ triết lý, nòng cốt của nhóm Chân Trời Mới, tác giả tập khảo luận *Văn Nghệ và Phê Bình*, và hiện nay là giáo sư Đại Học Vạn Hạnh. Người trả lời chốt trong kỳ này là Mặc Đỗ, một nhà văn có chân trong nhóm Quan Điểm, tác giả *Siu Cỏ Nương*, *Bốn Mươi*, *Tân Truyện*. Mặc Đỗ còn là một trong vài dịch giả uy tín nhất hiện nay. Ông đã chuyển sang Việt Ngữ những tác phẩm có thể gọi là tiêu biểu của Hemingway (*The Old man and The Sea*), của F. Mauriac (*Thérèse Desqueyroux*), của S. Maugham (*Il Suffit d'une nuit*)...

Kỳ sau, KH sẽ hân hạnh và lần lượt đăng bài trả lời của các nhân vật văn hóa tên tuổi khác.

Dưới đây là 4 câu hỏi đã được đặt ra.

1

— Ông cho biết ý kiến của ông về danh từ Văn hóa?

2

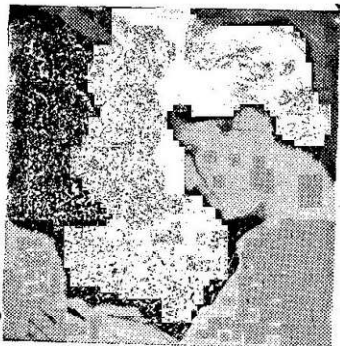
— Ông nghĩ thế nào về tình trạng văn hóa VN trong chiến tranh? Và sau này khi chiến tranh chấm dứt?

3

— Trong sinh hoạt tinh thần cá nhân hoặc với công việc đang đảm nhận trong lãnh vực Văn Hóa—ông có thể cho đọc giả Khởi Hành biết những gì ông đang theo đuổi?

4

— Ông vui lòng cho biết ý kiến về chính sách Văn hóa của Nhà Nước hiện nay?



- (1) KHỞI HÀNH số 1: "Văn Quang, Nhậ, Tiến, T, L, Lê tất Điều, Du từ Lê, Hà huyền Chi, Thảo Trường, thảo luận về Nhân Vật Người Linh trong Văn Chương"
(2) "Sáu tác giả viết về một Thành Phố": Lê Xuyên, Nguyễn thị Thụy Vũ, Trần đức Uyển, Duyên Anh, Vương Tân, Dương từ La.



« TÔI CHƯA TRÔNG
THẤY RÕ CHÍNH SÁCH
VĂN HÓA CỦA TA
MẠC DẦU BIẾT CÓ
NHIỀU CỐ GĂNG CỦA
NHIỀU VỊ PHỤ TRÁCH »

NGUYỄN SỸ TẾ

1.— Văn hóa là việc con người vận dụng trí tuệ mẫn cán và bàn tay khéo léo để chinh phục đời sống ngày một tốt đẹp, xứng đáng hơn trong ý nghĩa đoàn kết không gian và thời gian với đồng loại.

Văn hóa mang ba yếu tính: đó là một hiện tượng con người, một hiện tượng xã hội và là một hiện tượng đa diện.

Ở tính chất nhân bản, Văn hóa là một sự kiện đặc thù của con người, là công cuộc của ý thức tự do và tiến bộ. Và ta có thể nói văn hóa là sự thăng thế của Trí tuệ đối với Vật chất. Ở tính chất xã hội, ta chờ nếp quen cái bản năng kết đoàn của con người, cái khía cạnh thực dụng của Văn Hóa — Ở tính chất đa diện văn hóa là một tổng hợp đều hòa các yếu tố phức tạp của đời sống.

Văn Hóa là đối tượng của giáo dục. Văn hóa có tính chất đa diện thì giáo dục cũng phải được quan niệm và tổ chức theo chiều hướng đó mới mong giúp con người thích nghi với đời sống và sáng tạo cho đời sống.

2.— Tình trạng văn hóa Việt Nam trong chiến tranh cũng có phần suy đồi. Chiến tranh này là một thử thách lớn lao vào bậc nhất trong lịch sử quốc gia ta mà tôi tin tưởng rằng dân tộc ta vẫn có thể qua được một cách xứng đáng. Chưa lúc nào xã hội Việt Nam bị giao động và phân tán trong quá nhiều xung đột bằng lúc này: xung đột tâm địa và nếp sống Đông Tây, xung đột giữa ý thức quốc gia và ý thức quốc tế, xung đột giữa thái độ duy trí và thái độ duy dụng, xung đột giữa ý thức hệ Mát xít và ý thức hệ mớ mớ...

Không kể tới cái lối thoát của cuộc chiến tranh này, có một cái lợi thực sự đó là sự trưởng thành và ý thức chính trị song song với khả năng đương đầu và điều khiển một cuộc chiến tranh. Chứng nào chiến tranh chưa có phương dập tắt nơi xã hội nhân loại, chừng đó cái lợi kia vẫn còn và vẫn quý giá.

Tình trạng văn hóa sau chiến tranh còn tùy thuộc phần lớn ở điều cuộc chiến tranh này kết thúc như thế nào. Tôi không dám quyết đoán. Phần còn lại đó là những điều mà ai ai cũng có thể dự đoán một đôi thay lớn lao trong đường hướng và bản chất, một tổng hợp phong phú hơn, chấp nhận thêm nhiều yếu tố mới từ nhiều nơi đưa lại, từ hoàn cảnh chiến tranh tạo ra. Tôi tin rằng hòa bình thì có lợi hơn chiến tranh.

3.— Dạy học, làm trường — Viết văn, làm sách. Không có dự tính lớn lao nào. Giúp đỡ bằng hữu và những người có thiện chí.

4.— Tôi chưa trông thấy rõ chính sách ấy mặc dầu biết có nhiều cố gắng của nhiều vị phụ trách. Có lẽ vì những năm qua có quá nhiều đổi thay và biến động. Tôi không đòi hỏi nhiều ở thời chiến tranh thời mà công tác chính trị, quân sự, ngoại giao và kinh tế tỏ ra cấp thiết hơn.

Nếu đã có chính sách rồi thì nên phát huy, quảng bá, thiết lập kế hoạch thực hiện để mọi người góp ý và góp công — Nếu chưa, thì nên tìm một thể thức dân chủ thích hợp nhất để cùng tiến tới một chính sách.



« CỎ 2 THỦ VĂN HÓA
CHIẾN TRANH. MỘT
THỦ NHỚP NHƯA,
MỘT THỦ ĐÁNG GHI
TRÊN NHỮNG TRANG
ĐÀU SỬ XANH... »

TAM ÍCH

1.— Nói gì thì nói, về Văn Hóa, rất có thể chúng ta sẽ ít nhiều rơi vào một số ý kiến thấp thoáng đâu đó đã có trong sách của cổ nhân, hay đã có trong sách của những tư-tưởng-gia cận-hiện-đại cổ hay kim, đông hay tây, đây hay kia. Hết chỗ chân rồi thì nói khác đi, cũng chẳng còn chỗ hở cho ý kiến chúng ta chen vào : chen vào để mà nói giống thiên hạ xưa nay thì cũng chẳng chen mà làm gì — trừ phi là có thể có ý tưởng « độc đáo » : nhưng chuyện « độc đáo » ấy lại là chuyện may rủi, may rủi vì, như đã xin thưa, có bao nhiêu điều đáng nói, có bao nhiêu điều nói được, có bao nhiêu điều cần nói, thiên hạ có kim nói hết rồi !

Ba bốn ngàn năm, thiên hạ đã bàn nát rồi : ông già thông thái nói theo lối ông già thông thái, người thanh niên nói theo nếp suy tư của người thanh niên — kể cả các em học sinh ưu tú lớp đệ tứ cũng cứ có thể nói về Văn Hóa như thường.

Và, vấn đề còn « streo » đó : danh từ Văn Hóa còn đó, dung tích khái niệm chứa trong nó cũng vẫn chưa vện, chưa tròn, chưa gọn, chưa dứt khoát ! Thực ra thì muốn dứt khoát, cũng chẳng được nào !

Văn hữu Nguyễn mạnh Côn của chúng ta, viết hai ba trang lớn về văn hóa, rồi ngịch ngợm bảo rằng văn hóa thì mờ, văn minh thì què (1) — ý chừng họ Nguyễn muốn bắt đầu từ mấy chữ *force aveugle* chứ gì ? Còn hơi mấp mé cơ cấu luận — mấp mé ! Có con người là chủ thể ý thức thì có chuyện duy lý hóa (*rationalisation* ; *transcendence* của Heidegger) ; còn loại con người ý thức đi, thì sức mạnh gì cũng là sức mạnh « mù » — trong vấn đề sử quan (*historiologie*) !

Còn khôn đáo để : một cách trốn vấn đề mà vẫn nói về vấn đề được !

Bề nào chẳng nữa, các bạn đã phỏng vấn, chúng tôi cũng xin thưa một vài lời.

Số là Danh từ Văn Hóa phát sinh từ chữ *culture* của Âu Mỹ ; còn danh từ Văn Minh phát sinh từ chữ *civilisation* — chuyện đó ai cũng biết. Công là công của Khang hựu Vi và Lương Khải Siêu sau thời Thanh mạt bên Tàu tiếp xúc với Văn Hóa Tri Thức Âu Mỹ — rồi Nam phong tạp chí của chúng ta chẳng hạn đem nó vào đất nước chúng ta, một cách chính xác. Chẳng hạn là thế !

Hai khái niệm ấy khác nhau — chứ không giống nhau. Tôi bèn nghĩ rằng : cứ giới thuyết danh từ Văn Minh đi thì rồi danh từ Văn Hóa sẽ nhờ sự giới thuyết ấy mà có mẫu, có sắc, có gốc, có cạnh...

Thật tôi không dám làm mặt lạnh nữa : thì thôi, tôi cứ mượn ý của Antoine Bonifacio trong cuốn *Sử về Thế giới hiện đại* (*Le monde contemporain*) là gọn : Bonifacio là một giáo sư xuất thân từ trường lớn Đại học sư phạm (*Ecole Normale Supérieure*) (ở phố Ulm) và là thạc sĩ về sử học — cái chuyện xuất thân ở các trường to lớn ấy, chuyện đó cũng chẳng phải tuyệt đối bảo đảm giá trị sáng tạo và linh động của chất trí thức của ông ta ; tuy nhiên, có điều này chúng ta phải thừa nhận : ông ta là người đến sau cổ nhân, mà lại có giá trị về trí thức ; hễ đến sau mà lại giới thì tránh được khuyết điểm của cổ nhân, tổng hợp được cái hay của cổ nhân và thêm vào đó cái hay của chính mình rồi cộng với ý sáng tạo mới phát sinh từ luận cứ cũ, để cho ý mình mới và hợp với duy lý tính (*rationalité* chứ không phải *rationalisme*) hiện đại phát sinh từ chân trời tiến hóa mới. Xin lấy một ví dụ gần : trong vấn đề soạn ra cuốn *Đại cương triết học Trung hoa*, hai ông Nguyễn Hiến Lê và Giản Chi đã theo cái « nếp trí thức » ấy : sách hai ông, nếu có giá trị lớn, thật chẳng phải là lạ !

Và có cả Bonifacio đây !

Theo Bonifacio thì Văn Minh có ba nghĩa :

- Nền Văn Minh là nếp sống của dân đô thị (đô thị đối với quê mùa).
- Văn minh tính là toàn diện những đặc thù của một xã hội nhất định trên một khu vực địa dư nhất định, vào một giai đoạn lịch sử nhất định.
- Một dân tộc Văn Minh là một dân tộc không man rợ nữa (*sauvage*) — hay là càng ngày càng làm cho ít man rợ đi !

Tóm lại theo Giáo sư Bonifacio thì trong vấn đề văn minh, dựng trên bối cảnh tiến hóa lịch sử, có vấn đề trình độ của giá trị. Người nói chuyện văn minh

(XEM TIẾP TRANG 10)



« TẠI VIỆT NAM, CHÚNG TA
CÓ KHUYNH HƯỚNG LẠM
DỤNG LÝ DO CHIẾN TRANH
ĐỂ CHE GIẤU NHỮNG LƯỚI
BIẾNG TRONG THỰC HIỆN
VĂN HÓA »

MẶC ĐỒ

1.— Câu hỏi bắt suy nghĩ hơi lâu : Phải chăng nhà báo muốn định nghĩa thế nào là văn hóa ? Làm sao gói gọn những ý niệm khá phức tạp và bao quát trong một vài câu mà không phạm lỗi phiến diện. Tôi có thể khái quát mà nói văn hóa bao gồm hai bình diện : bình diện thấp gồm những công trình cụ thể của con người, chủ cung cấp cho đời sống và nâng cao đời sống ; bình diện cao gồm những cố gắng trừu tượng của mục đích tạo ý thức về giá trị con người và từ đó tiến xa mãi trên đường tìm hiểu vạn vật và vũ trụ. Từ người cổ sơ mài nhọn cục đá cho tới vị tu sĩ vận trí tuệ vươn tới những cảnh giới cao thâm đều hoạt động văn hóa.

2.— Theo ý tôi, chiến tranh hay hòa bình không thật sự ảnh hưởng tới văn hóa vì bộ óc con người trong hoàn cảnh vật chất nào đều không ngừng hoạt động. Chiến tranh có thể khiến mọi người giảm những thực hiện văn hóa, nhưng trong chiến tranh con người có ý thức hơn về thân phận của mình, đó là một yếu tố ảnh hưởng tốt tới văn hóa trong tương lai. Bảo rằng chiến tranh giảm những thực hiện văn hóa cũng không hẳn đúng, yêu cầu của chiến trường ảnh hưởng mạnh tới nhịp phát triển của nghiên cứu và kỹ thuật.

Tại Việt Nam, chúng ta có khuynh hướng lạm dụng lý do chiến tranh để che giấu những lưới biếng trong thực hiện văn hóa. Chúng ta, bao gồm cả nhà nước lẫn tư nhân. Chúng ta phải nhìn nhận tình trạng có thật đó để cố gắng hơn trong tương lai, sau chiến tranh.

3.— Tôi là một nhà văn, độc lực làm việc, những theo đuổi của tôi bị giới hạn trong hoàn cảnh lưới biếng chung, cho nên rất là khiêm nhượng. Từ bao lâu tôi vẫn chủ trương là văn hóa cốt yếu phải khai phóng. Tôi yêu đất nước và con người Việt Nam, tôi tin tưởng vô cùng ở tiếng Việt, nhưng không vì thế mà quay lưng lại với những cố gắng và thực hiện ở bên ngoài đất nước này, chỉ vì một lý do vu vơ : ngoại lai. Trong mười năm gần đây, Đờ gôn và dân Pháp kỳ thị biết mấy những gì từ bờ bên kia Đại Tây Dương ào tới, nhưng có ai đã quan sát nước Pháp mới thấy là văn hóa Mỹ len lỏi như thế nào vào đời sống Pháp. Tuy vậy những gì là tinh hoa của dân tộc Pháp vẫn không mất. Nhận định này còn có thể đặt rộng ra những địa vực khác, ai dám chối cãi là Nga và Đông Âu Cộng sản, từng đóng kín cửa như thế nào, không bị tràn ngập ảnh hưởng Tây phương. Tôi nghĩ rằng những dân tộc là những lò tôi luyện nhận cùng một lúc nhiều nguồn nhiên liệu khác nhau, cần có chiếc lò tốt và những kỹ sư tài giỏi, chất thép đúc ra sẽ tốt. Chiếc lò của chúng ta, xây cất từ bốn ngàn năm nay có chắc còn tốt không, những kỹ sư thay nhau trông nom chiếc lò đó có thật sự đủ khả năng hay không, đó là vấn đề chúng ta phải bình tĩnh mà nghiên cứu, không chút mặc cảm. Còn nói ra hay viết ra những lời to tát, nghe cho sướng tai, không có thực chất xây dựng, tôi e rằng vừa không bảo tồn được tinh hoa của dân tộc vừa không đổi mới được con người Việt Nam cho xứng vừa với thế kỷ hiện tại.

4.— Theo chỗ tôi biết, từ ngày Việt Nam độc lập đến nay chúng ta chưa hề có một chính sách văn hóa. Không có thì làm sao mà bình luận được.

KỠ TRƯỚC chúng tôi đã có dịp nêu một vài nhận định nhỏ nhỏ về nhạc khúc Hồn vọng Phu 1 và 2 của Lê Thương. Đặc biệt ở nhạc khúc 2 nhạc sĩ đã xử dụng lời ca một cách đầy sáng tạo. Đó là một thành công cần phải ghi nhận.

Ngay cả ở nhạc khúc Hồn vọng Phu 3 tức người chinh phu về cũng thế. Có những đoạn dồn dập, nào nức như lá trút ngàn, như tiếng sóng đại dương hùng vĩ, cực tả những nhịp vô cầu tranh sức hòa với tiếng phàn phật của tình kỳ xé gió cùng tiếng đoàn quân reo mừng ca khải hoàn khúc...

Cũng ở nhạc khúc 3 này, soạn giả đã có một ý hướng mới mẻ, biết tạo dựng những khung cảnh mang nhiều sắc thái bi đát. Đó là khung cảnh khi người chinh phu kia trở về với hy vọng được trông lại những khuôn mặt thân yêu đã bao năm bị xa cách mà hận thay những con người đó nay chẳng còn ở trên dương thế nữa!

Mặc dù vậy, tôi vẫn có ý nghĩ rằng nơi nhạc sĩ Lê Thương, ông chưa tạo được một sự bi đát đến cùng cực mà hãy còn vương vất một chút gì "có hậu" theo lối các tích truyện cổ của Đông Phương. Theo quan niệm Đông phương, lúc đầu người trung bao giờ cũng bị lao đao lận đận, bị gian thần hãm hại suýt nguy đến tính mạng nhưng tóm lại vẫn tai qua nạn khỏi ở hồi chung cục. Lại có cả truyện người trung bị giết chết thực sự nhưng sau được "hoàn hồn" để trở về dương thế.

Nhưng có điểm đặc biệt là cái có hậu ở Hồn vọng phu của nhạc sĩ chỉ có tính cách nửa vời chứ không toàn vẹn như ở các truyện xưa hay như ở vở hát của Nguyễn thức Khiêm đã nêu kỳ trước. Bóng dáng người chinh phu vẫn còn thấy xuất hiện trở lại với ý định đoàn viên nhưng nên nhớ rằng vai trò người chinh phu chỉ là vai phụ chứ không phải chủ động, vậy thiết tưởng không cần phải cho tái hợp, mặc dù cuộc tái hợp chỉ có tính cách nửa vời như kiểu nhạc sĩ đã xây dựng. Chỉ nên tạo người chinh phu như một bóng mờ nhạt đang đi vút vào khoảng sương mù đầy đặc ở phía xa. Thế là đủ.

Ở một khung cảnh tương tự, nhà thơ Thanh Tịnh thời tiền chiến trong bài MƠ MÔI đã tạo cho vai chủ chốt được cái thể khá độc đáo: Người chị, sau khi chồng viễn chinh, bao tháng năm mòn mỏi trên giường bệnh ngóng tin về. Trong hơi thở tàn và trong cơn mê sảng, với hy vọng thoi thóp nàng còn gắng gượng nhờ cô em nhỏ, thử nhìn từ phía xem có thấy bóng tinh quân chăng. Người em phóng mắt khắp nơi nhưng chẳng tìm ra. Sau cùng, về phía đông, xa xa có bóng một con ngựa ruồi tới. Người chị thấp thỏm vì sợ thực tế sẽ giết chết những ảo ảnh mình ấp ủ trong tâm khảm bấy lâu, nên bảo em buông rèm xuống. Nhưng *kết quả bi đát đã lộ mặt*: Ngựa hồng cũ đã về nhưng « chị ơi, trên ngựa chiếc võng vắng người! » Thế là bi đát.

Và hẳn chúng ta vẫn còn nhớ phim Orphée Negro do Camus làm đạo diễn. Trong phim này thấy có một vai bị mất nạ đến phá đám cuộc tình duyên thơ mộng giữa Orphée và người yêu của chàng. Đó là một gã vô danh như trăm nghìn người khác. Người ta không cần phải tìm hiểu xem đó là gã nào, tên là gì mà chỉ nên biết đó là tượng trưng của sự thù hận, đố kỵ. Và rất có thể gã đó cũng là chúng ta.

Tương tự như vậy, nếu ở Hồn vọng Phu III đoàn quân dồn dập trở về sau bao năm chinh chiến trong một chiều « mặt mù cát bay » tòa bước ngựa phi đường trường, nấp tàn y hùng cường vẫn còn bay trong gió « cái khung cảnh ấy cộng thêm vào « tiếng núi non lưu luyến tắc lòng, tiếng gió cồn

HƯƠNG XUA



như tiếng trống dồn » với những hình ảnh đầy màu sắc quen thuộc « từ bóng cây ngồi mộ bên đường, từ mái tranh bên đình trong làng, qua con đường mòn cũ », trong những âm thanh ở đây, trong những hình ảnh khôi sắc ấy *giả sử không thấy xuất hiện bóng dáng người chinh phu giữa đám ba quân thì có lẽ cái tính cách bi đát nơi hình ảnh người chinh phu ốm con dọi chồng lại càng cao vút lên hơn nữa*. Cái cảnh gió vẫn reo vui, mặt trời vẫn mọc, thiên địa bất nhân gây được những xúc cảm nào nề, ai oán.

Xin hãy nghe mô tả, cái tâm trạng sứt sứt đến độ máu muốn ngừng chảy khi được tin bạn chết trận thế mà cảnh vật xung quanh cũng như chính thân xác mình lại đứng dưng lạnh nhạt, coi mọi chuyện xảy ra là thường, không gì quan trọng cả, trong mấy câu thơ của Thích Nhất Hạnh:

Sáng nay vừa thức dậy

Nghe tin anh gục ngã

Ngoài chiến trường.

Nhưng trong vườn tôi

Vô tình, khóm tường vi vẫn nở thêm một đóa

Tôi vẫn sống, tôi vẫn ăn, và tôi vẫn thờ...

Trở lại vấn đề, ở Hồn vọng phu III chỉ cần mô tả tâm trạng người chinh phu là đủ. Chẳng khác nào chỉ cần tiếng con chim kêu rạc trong sương khuya cũng đủ làm cho cảnh đêm trường đã tịch tịch lại càng chìm sâu vào tịch tịch. Còn nếu lại xây dựng thêm hình ảnh người chinh phu với tâm hồn phơi phới lúc trở về hòa với cảnh vui tươi của tạo vật thì chẳng những là thừa, là đưa nghệ thuật xuống một bậc thấp hơn mà còn thiếu hẳn tính cách nhất quán của chủ đề.

Đưa nghệ thuật xuống thấp vì lẽ lòng người chinh phu lúc đó đang cùng cực vui sướng sau khi thắng trận về thăm nhà thì dù cho có mưa xa gió táp, dù đường đi có hiểm nghèo đến mấy họ vẫn thấy hoan lạc như thường chứ không cần cảnh vật phải khoác bộ mặt xinh tươi trùng hợp.

Về quan điểm này, chúng tôi đồng ý với Vũ ngọc Phan khi ông nêu những nhận xét khá đáng về đoạn văn của Nguyễn Tuân dựng tâm vẽ cảnh rừng rợn nơi pháp trường.

« Trước những cảnh thế thảm của người đời, tạo vật thường vô tình. Cái cảnh một người chết ngạt dưới bùn vì sa lầy trong khi tiếng gió vẫn rì rào qua khe lá, tiếng suối vẫn reo bên bờ đá, hoa cỏ vẫn xanh tươi như hé miệng cười dưới ánh mặt trời trong

VÀI CẢM NGHĨ VỀ NHẠC KHÚC HỒN VỌNG PHU

(TIẾP THEO VÀ HẾT)

THIỆN CẦN

sáng không phải là một cảnh lạ. Thi nhân chẳng thường trách Tạo hóa lãnh đạm và vô tình đó sao?

Vậy cứ gì màu trời phải âm đạm trong khi một linh hồn hay mấy linh hồn sắp lìa xác? Cái lối cổ gò cho cảnh hợp với người ấy đôi khi làm giảm nghệ thuật đi nhiều, vì « nghệ thuật đã tự hạ xuống để cho người ta nhận thấy và cảm thấy » như lời một nhà phê bình đã viết về cái nhược điểm của La Bruyère (Vũ ngọc Phan, Nhà văn hiện đại, tái bản lần III, xb. Thăng long, Saigon 1959, tr 473).

Như vừa nói trên, những lời ca trong ba nhạc khúc Hồn vọng phu còn thiếu tính cách nhất quán. Chúng ta đã biết huyền thoại Hồn vọng phu được dựng lên nhằm mô tả tâm trạng của người chinh phu, chứ không phải của người chinh phụ. Đọc Chính phụ ngâm đã cũng thấy được tính cách nhất quán đó. Từ đầu sách đến cuối sách đều nói lên những cảm nghĩ, nhìn, nghe hoặc hoạt động của người chinh phụ. Ở đây, người chinh phụ đóng vai độc thoại, như vậy dĩ nhiên chúng ta không hề được nghe thấy tiếng đáp lại của chinh phu. Người chinh phu có xuất hiện chăng nữa cũng chỉ là xuất hiện theo nhãn quan của người chinh phụ, chứ không theo lối tự nói như kiểu mà nhạc sĩ Lê Thương đã sáng tạo. Lý do cũng dễ hiểu vì, như đã nói, người chinh phụ đóng vai chính vai chủ chốt còn người chinh phu, vai phụ. Giữ được tính cách nhất quán như thế là một điều rất hay, rất quan trọng.

Ngoài ra, nếu hiểu rằng một huyền thoại được dựng lên thường mang một ý nghĩa nào đó, nhất là ý nghĩa luân lý, thì vấn đề lại được giải quyết dễ dàng và sáng tỏ hơn. Lấy ngay 2 huyền thoại về Hồn vọng Phu đã nêu trên làm ví dụ.

Huyền thoại thứ nhất khuyên răn có tính cách tiêu cực, đại khái nói xã hội cũng như lương tâm con người không thể vào chấp nhận được cảnh loạn luân anh lấy em, dù là tình cờ, dù là vô ý thức. Bởi vậy sự chia ly là tất yếu, dĩ nhiên phải xảy ra.

Huyền thoại thứ hai tích cực hơn, như Phan phong Linh đã nhận định: « Truyện Tô Thị đã cụ thể hóa một cách tài tình lòng tiết nghĩa của người dân bà Việt Nam đến cực độ. Đức tính ấy người ta hy vọng còn tồn tại khi truyền nàng Tô Thị còn được nhắc đến dù rằng Hồn vọng phu nay không còn vì cách đây ít lâu đã bị sụp đổ trong một cơn mưa to, gió lớn. (Phan phong Linh, sách đã dẫn tr. 107).

Nếu bây giờ cho người chinh phu cũng đóng vai chính như người chinh phụ thì thực ra cũng chẳng tạo thêm được huyền thoại nào khác và nhất là sự trở về của « đáng trọng phụ mẫu » kia sau bao năm rong ruổi cũng không mang lại một ý nghĩa nào về phạm vi luân lý cả.

HAI VẤN ĐỀ đã được đề cập: Khởi điểm sáng tác của nhạc sĩ bắt nguồn từ đâu và lời trong các nhạc khúc do ảnh hưởng nào tới. Còn một vấn đề nữa! Hoàn cảnh xã hội nào đã thúc đẩy nhạc sĩ sáng tác những bản đó.

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

Trong thống nhất nhà xuất bản Lê Bội do Thầy Từ Mẫn trông coi, đã hoàn tất việc in loát và phát hành đủ bộ 4 cuốn tác phẩm lớn nhất của nhà văn Nga Leon Tolstoi: « CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH ». Sách do ông Nguyễn Hiến Lê chuyển sang Việt Ngữ, tổng cộng vào khoảng 3000 trang giấy khổ 13x19, in chữ Vero thân 10, cỡ 20. Đây chắc chắn là cuốn sách dịch công phu nhất của cây bút dịch thuật uy tín nhất, thận trọng nhất ở VN. Đây chắc chắn phải là cuốn sách cần có trong bất cứ tủ sách nào bởi vì « CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH » — theo ý kiến của Stefan Zweig, Marcel Proust, S. Maugham, là bộ tiểu thuyết đẹp nhất của nhân loại — bởi vì « CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH » là một tác phẩm để đọc mãi, đọc nhiều lần, và mỗi lần đọc — như lời tựa của dịch giả — lại thấy thêm một cái hay, lại biết thêm một điều tuyệt vời.

Như đã trình bày ở kỳ trước, bất cứ một tư tưởng nào của chúng ta cũng đều có nguyên nhân, chứ không thể nào lấy khởi điểm từ số không, từ hư vô, dù ngay cả những suy nghĩ về hư vô. Đã hẳn nó không phải từ hư vô tới và nó cũng không phải là một vật tự trên trời rơi xuống. Nảy sinh một ý tưởng một quan niệm cũng như mọc lên một thứ cây cỏ, cần phải có nhiều điều kiện. Điều kiện để cho cây cỏ có thể mọc lên tức là đất, nước, không khí, hạt giống. Điều kiện này sinh tư tưởng là trạng thái của thời đại.

Tư tưởng của nhạc sĩ cũng phải ở trong thông lệ đó. Phải hiểu nguyên nhân đã sinh ra nó thì mới biết hết được ý nghĩa của nó. Trong thời kỳ tiền chiến đã có những bản nhạc, xuất hiện đều mang một màu sắc nhạt nhẽo uể oải, thơ mộng hoặc gọi buồn trong khi những bản nhạc trầm hùng thúc giục mọi người vùng lên lại phát sinh vào thời kỳ kháng chiến, còn những bản nhạc giật gân, cuồng loạn hay mặc những tư tưởng phản chiến được tìm thấy ở thời kỳ quân chúng đã bị quá mệt mỏi, quá giao động vì loạn lạc, giặc giã.

Ảnh hưởng của thời thế sâu đậm là như vậy. Tư tưởng nào cũng chịu ảnh hưởng khung cảnh xã hội mà trong đó người suy tư đang sống. Bất cứ người làm văn học nghệ thuật nào cũng đều làm cái sứ mạng cao đẹp của mình trong một khung cảnh chính trị nhất định nào đó chứ không thể đứng tách biệt ra ngoài hay đứng hẳn lên trên thời cuộc, lên trên hoàn cảnh mình đang sống như một thái độ khách quan.

Tuy nhiên những dẫn chứng trên không nhất thiết là tuyệt đối — có cái gì tuyệt đối trên đời này đâu — và ảnh hưởng xã hội cũng còn là những ảnh hưởng đã có từ trước hay ở ngoài lai đùn đẩy tới. Khi đó đem sáng tác có thể bắt nguồn từ sự đọc một chuyện xưa, ở một không gian khác. Nhưng đó cũng vẫn gọi được là ảnh hưởng xã hội, tuy tầm tác động của nó đã loãng, nhạt.

Ngoài việc có thể tạo những dấu vết sâu đậm hay hời hợt nơi tâm hồn một người nào đó, hoàn cảnh xã hội cũng gây ra những ảnh hưởng thuận chiều hay nghịch chiều nữa. Đọc một cuốn tiểu thuyết lãng mạn ta có thể toa rập hay phản đối quan niệm của người viết. Không ai chối cãi việc Karl Marx trong khi xây dựng thuyết duy vật biện chứng, đối lập với thuyết duy tâm của Hegel, thì ông đã trực tiếp chịu ảnh hưởng tư tưởng của Hegel rồi.

Đặng trần Côn sở dĩ có cảm xúc để sáng tạo được bản Chinh phụ ngâm bất hủ là vì vào buổi loạn ly đầu niên hiệu Cảnh Hưng (1740 - 1786) đời Hậu Lê cảnh lính thú phải đi chinh chiến nhiều nơi đã hiện ra trước mắt tiên sinh làm nổi bật ly đau đớn. Nhưng từ hoàn cảnh thực tế đó, thay vì mô tả một người lính thú « đầu đội nón dàu, vai mang súng dài » làm cái công việc « ngày thì canh điền, tối dờn việc quan », những mẫu người của đại chúng, tiên sinh lại đi phác họa hình ảnh một người chinh phụ « vốn giòng hào kiệt » tiêu biểu cho đẳng cấp sĩ phiệt của mình. Và thay vì nói lên cái tâm trạng của kẻ gởi đất nằm sương nơi quan tái, tiên sinh lại cực tả sự mong đợi, niềm sâu muộn của một người đàn bà cô quạnh chốn phòng the.

Những dẫn chứng trên được nêu lên nhằm đưa đến việc thử tìm hiểu xem có phải nhạc sĩ Lê Thương đã sáng tác 3 nhạc khúc Hồn vọng phu vào thời kỳ Việt Nam đang lâm vào vòng khói lửa ?

Hiện chúng ta đang sống đồng thời với nhạc sĩ, câu hỏi nêu ra mỗi người có thể tự tìm lấy câu trả lời chứ xét ra không cần thiết phải bàn luận thêm nữa. Việt Nam, quê hương nhỏ bé và nghèo khổ của chúng ta đã phải chịu đựng đau thương tang tóc hàng mấy chục năm trời đằng đẵng rồi. Đó là một sự thực hiển nhiên, không ai có thể chối cãi.

Nhưng có điểm đáng chú ý là hiện chúng ta đang ngập lặn quân quai trong một cuộc chiến tranh mà phương tiện của nó là những loại bom đạn plastic có tác dụng hại người tới mức độ khủng khiếp ngoài tầm tưởng tượng thì trong khi đó chúng ta lại được nghe mấy bản Hồn vọng phu,

tô kiêu ngân

những ý nghĩ nhũ



NHÂN SỰ THÀNH CÔNG CỦA PHÒNG VĂN NGHỆ QUÂN ĐỘI TRONG VIỆC GIỚI THIỆU NHỮNG TÀI NĂNG MỚI CỦA BỐN VÙNG CHIẾN THUẬT; MỘT VẤN ĐỀ CẦN ĐẶT RA VỚI NHA VÔ TUYẾN TRUYỀN HÌNH...

ĐẠI TRUYỀN HÌNH vừa cho chiếu lại chương trình văn nghệ của bốn tiểu đoàn CT CT thuộc 4 Vùng Chiến Thuật. Khán giả đã thích thú theo dõi và khi xem lại vẫn còn khoái, nhất là chương trình của Tiểu đoàn 10 C.T.C.T. Đây là một sáng kiến của Phòng Văn Nghệ Quân Đội vì đã giới thiệu được những gương mặt mới lạ, những tài năng đặc biệt của nhiều địa phương lâu nay ít được ai biết tới ngoài một số đơn vị trong Vùng họ hoạt động. Đó là một hành động công bằng vì kẻ có tài phải được phát hiện và nâng đỡ, không thể để mai một.

Chúng tôi nghĩ rằng Nha Vô Tuyến Truyền Hình cũng nên theo gương quân đội để đi săn tìm những tài năng ở địa phương, tạo hoàn cảnh, giúp phương tiện cho họ ra mắt khán, thính giả toàn quốc. Không thể bắt khán giả coi đi, coi lại mãi một số bản nhạc, tài tử quá quen thuộc đến độ nhàm chán với những công thức trình bày đã trở thành mòn cũ, vàng vố, xanh xao thiếu khả năng thu hút. Xin đề nghị Nha Truyền Hình thành lập một ban Sưu tầm đi khắp các địa phương phát hiện những nghệ sĩ mới, những tiết mục mới nhất và về địa hạt dân ca để cung cấp cho màn ảnh nhỏ những món ăn mới lạ hơn. Tỉ dụ: tìm tại mỗi địa phương những người hát dân ca hay nhất, thuộc nhiều điệu hò, hát đặc biệt mà các vùng khác không biết. Nếu ta đưa được những điệu hò Mỹ Tho, rao thai hay hát bộ Bình Định, lối đánh trống truyền lại từ thời Tây Sơn hiện

còn tại Qui Nhơn hoặc những điệu Quê họ miền Bắc hiện còn lưu hành trong xóm làng của đồng bào di cư thì không những khán giả toàn quốc được thưởng thức những giọng điệu mới lạ mà ta còn làm được công việc hữu ích là phục hồi được văn nghệ dân tộc, khai thác vốn cũ, không để cho nó mai một, tiêu tan. Những người giữ nhiệm vụ này của Đài Truyền Hình, nếu không vận động và tạo hoàn cảnh cho các nghệ sĩ — hiện còn trong bóng tối — về được thủ đô thì có lẽ đưa họ về Huế, về Cần Thơ là những nơi có cơ nhánh của Đài trung ương, thu hình và gửi về S. Gòn. Gặp những trường hợp khó khăn thì có thể mang máy thu âm xách tay, thu thanh các giọng điệu đó về phát ra kèm theo lời giới thiệu giải thích hoặc chiếu phim thẳng cánh và nỗ lực sinh hoạt của từng địa phương. Đồng bào trong Nam chắc sẽ khoái khi biết được đồng bào Thừa Thiên Quảng Trị giả gạo như thế nào và hò hát ra sao ngược lại giọng hát đờ của xứ Quảng hay điệu hò cây lúa Mỹ Tho, Gò Công, chắc chắn sẽ gây được động mới lạ đối với đồng bào xứ Huế.

Chương trình văn nghệ trên Truyền hình của lâu nay quá chú trọng phục vụ thị dân, trình bày những tiết mục sắc sù thành phố (có vị nghệ sĩ nào đã kêu là đài truyền hình không phải là cái hộp đêm, phòng trà). Thiết tưởng, trong những đợt c. tiến truyền thanh, truyền hình mà ông Tổng trưởng Thông Tin, Chiêu Hồi đã long trọng hứa trước Quốc Hội, vấn đề phát hiện tài năng mới và phổ biến dân nhạc, dân ca, khai thác vốn cũ dân tộc cần được đặt ra và xúc tiến mạnh mẽ. Cho đến nay, mấy truyền hình không còn là một đồ vật xa xỉ nữa mà đồn báo các giới, ở nhiều địa phương đều sắm được.

Vậy đừng nên đặt nặng vấn đề chỉ phục vụ một thiểu số khán giả thị dân mà nên mở rộng phạm vi cung ứng, để ý đến đại chúng hơn mới lợi ích.

Riêng về vấn đề dân ca, dân nhạc, chúng tôi rất mừng mà thấy trước đây Đài Truyền Hình c. thiết lập chương trình này do nhạc sĩ Phạm Du điều khiển và ban Hào Sim trình bày nhưng chỉ chiếu có mấy lần rồi dẹp luôn, từ đó đến nay không thấy nữa. Chương trình Hào tẩu Quốc Nhạ do nhạc sĩ Hai Khuê phụ trách cũng vậy, hình như một năm mới có một lần. Trong lúc đó, những chương trình tân nhạc không có gì đặc sắc, lui tới vẫn những bộ mặt cũ, bài hát cũ, lối trình bày cũ thì cứ mãi tiếp tục!

Về phần dân ca, các nghệ sĩ trẻ hát dân c. cải biên là một chuyện tốt nhưng nếu được chính những mẹ, những chị, những bác, những chú ở các địa phương trình bày dân ca đích thực thì chắc chắn sẽ sống động và đặc sắc hơn nhiều. Δ

gợi nhớ đến những khung cảnh, những mẫu người thật xua, thật có kinh. Dựa trên quan điểm sáng tạo nghệ thuật, nhạc sĩ ông có quyền làm như vậy. Cũng như ông có quyền đúc nặn nhân vật theo ý ông, dưới lăng kính của ông. Hoài cổ hay mộ kim điều đó thiết tưởng không quan trọng mà cái quan trọng cần phải nói đến đó là cái công trình sáng tạo kia nó quả có một giá trị nghệ thuật hay không. Nếu có thì thế là đủ rồi.

G H I L A I một vài cảm nghĩ ở đây chúng tôi không dám hy vọng ông Lê Thương sẽ chấp nhận lập trường của chúng tôi, dù chỉ trong một vài nét nhỏ.

Mặt khác, chúng tôi được biết bài Hồn vọng Phu III sáng tác cách sau bài I và II một thời gian khá lâu vì thế trong đó lời không thể chỉ toàn là tả cảnh mà không tìm cho nó một chủ đề, một nhân vật. Nhất là lời phải gò uốn theo nhạc và phải dùng lối văn bay bướm, nhẹ nhàng đôi khi cụt lủn để dễ gây truyền cảm nơi người nghe chứ

không thể nhất đán theo hình thức hành văn thuần túy. Xin thông cảm những nỗi khó đó của nhạc sĩ.

Để kết luận, chúng tôi muốn ghi ở đây một sự thực. Đó là bài Hồn vọng phu của nhạc sĩ Lê Thương kể từ khi chúng có giấy khai sinh tới giờ chúng đã có tác dụng khá sâu đậm trong dân chúng. Trong lúc những bản nhạc giật gân, thác loạn hay những bài ca phản chiến hiện nay đang thống ngự, đang choán hết chỗ trong lãnh vực ca nhạc thể mà uy thế của mấy bản Hồn vọng phu vẫn chưa bị giảm sút nhiều, cũng như những nhạc khúc này chưa bị chìm hẳn vào trong quá khứ như vậy ắt chúng phải có một giá trị đích thực, một giá trị hiển nhiên nào đó.

Và trong thời buổi mà nhiều người đầu óc còn đang sôi sục, đang bị đảo lộn vì tình hình chính trị hay vì thái độ sùng thượng vật chất thế mà đôi lúc chúng ta lại được nghe lại những bản nhạc đứng đắn, dị cảm như Hồn vọng phu để qua đó ta có những giây phút suy tưởng về những giá trị luân lý mà người xưa đã đặt ra thì thiết tưởng đó là những cống hiến tốt mà người sáng tạo ra chúng đáng được khích lệ. ▽

QUÂN thất vọng quá, khi thấy lại con sông thân yêu tại bến đò lớn trong làng của chàng.

Lạ quá! Có lý nào mà một con sông trôi lại được hay chăng? Người ta nói «Sông cạn, núi mòn», chứ có ai ám chỉ đến sự mòn của một dòng nước lớn hay nhỏ nào bao giờ đâu!

Con sông này, thuở bé, chàng thấy nó rộng mênh mông và đã xem là thần tượng, những người trai làng nào mà bơi sang bên kia được, không cần phao nổi hay bất kỳ phương tiện phụ lực nào khác.

Quân có cảm giác đứng trước một ông nhà giàu suy sụp, ông ta gầy đi, mà cho đến bề cao của ông ta, ông ta cũng không giữ nguyên được. Mặc cảm chiến bại khiến ông ta cố thu mình lại cho nhỏ nhoi, và sự nỗ lực tinh thần ấy, vậy mà cũng lộ ra được nơi thân thể của ông ta.

Từ ngày lìa quê, chàng cứ giữ hoài cái hình ảnh đã thấm vào cuộn phim lòng của chàng; nói như vậy, có nghĩa là chàng ý thức được rằng con sông cứ có cái bề rộng như vậy hoài, ít lắm cũng được vài trăm năm, chứ không phải là xưa rộng nay hẹp đâu. Hình ảnh sai của cảm giác tuổi thơ bắt chấy ý thức, thỉnh thoảng hiện lên một lần trong những giấc chiêm bao, hay những phút tưởng nhớ quê hương của chàng.

Nhưng có teo lại, nó cũng còn đó. Đó là một an ủi đáng kể. Chiếc cầu tàu cũng còn. Chàng xem kỹ ván gỗ thì thấy ván cầu có vẽ cao niên lắm, chắc là không được sửa chữa lại đâu. Cầu này làm bằng gỗ Váp, một trăm năm vẫn chưa mục, mà chàng chỉ rời làng mới có hai mươi năm.

Nói là cầu tàu cho sang trọng chứ thật ra thì dân làng chưa hề thấy một chiếc tàu bao giờ. Đó là chiếc cầu thiết lập ra để cho một chiếc phà chèo tay đậu lại, hầu xe cộ lên xuống dễ dàng.

Đây là một cái bến công cộng, ngày xưa dân làng giặt giũ, tắm rửa ở đây đông đảo, suốt ngày, nhưng hôm nay Quân chỉ thấy có một người thiếu phụ đang cho giá uống nước ở đó mà thôi.

Chàng hỏi:

— Chị ơi! Phà cũng còn qua lại như thường chứ?

Thiếu phụ nhìn chàng, hơi lạ lùng một hồi lâu rồi đáp:

— Không, bên kia không có an ninh từ hai mươi năm nay, nên không có xe cộ nào qua lại hết. Không còn phà nữa, chỉ có đò thôi. Nhưng ngày nay chủ đò ở bên này.

— Sao tôi không thấy đò?

— Đò đang ở bên kia sông.

Sự kiện dời trú sở của người chủ đò bỗng gợi nhớ Quân một chuyện cũ, một chuyện quá nhỏ, có thể những người trong xóm bên đò này không ai còn nhớ nữa, nhưng nó lại giữ một chỗ ngồi rất lớn trong tâm trí của chàng.

Một đêm mưa gió kia, có kẻ hú đò. Đò thường thì tới bảy giờ đêm là không đưa nữa. Có ai lỡ bước, phải kêu réo rất lâu, và họ ăn tiền năm sáu lần nhiều hơn, thay vì 5 xu, họ đòi ba cắt bạc. Cắt bạc là gì thì người thời nay không biết đâu mà giải thích cho dài dòng.

Bên này, chủ đò chỉ cất một cái chòi nhỏ không vách để khách qua đò đợi mưa núp nắng, dưới bóng một cây gạo, chòi, ngày nay, chắc ở bên bên kia.

Gió từ bên kia sông thổi qua nên tiếng hú của người lỡ bước vô danh ấy không sang sông được, nhưng cho dẫu bên kia sông họ có nghe chắc họ cũng không buồn ra khỏi chiếc mền của họ để phải xông pha mà cũng chỉ lấy được có ba cắt bạc thôi, ba cắt năm ấy cũng nhiều lắm, đủ mua ăn một ngày, nhưng vẫn không đủ quyển rù bằng sự ấm êm trong mền.

Tiếng hú đò càng lúc càng to và càng nhạc. Quân lắng nghe được giọng sốt ruột trong đó, rồi giọng hoảng hốt. Sự sợ hãi của người lỡ bước biến ra thành thất vọng, rồi tuyệt vọng. Vì khuya, người ấy mồn hơi, tiếng hú có thắng gió mưa, nhưng cứ yếu dần, yếu dần...

Đêm ấy chú bé Quân thao thức rất lâu. Chú hình dung cái chòi mà mưa và gió vào tứ phía, nhứt là ở mặt sông, hình dung kẻ hú đò ướt mèm và đang ngồi co ro, khoanh tay trước ngực cho đỡ lạnh, rất muốn hút một điếu thuốc cho ấm môi, ấm mặt nhưng không sao đánh diêm được.

Chú bé cũng đi từ sốt ruột đến hoảng hốt, đến thất vọng, đến tuyệt vọng qua các thứ tình cảm mà kẻ hú đò đã qua.

Nhưng tuổi thơ không thức thâu đêm được nên chú bé không biết kết cuộc ra sao, đò có sang sông chờ người ấy đi hay là không. Sáng ra, chú chạy xuống bến đò thì thấy cái chòi vắng khách, người trong xóm giặt giũ, rửa ráy đông vậy, đò đỗ bến như thường lệ, làm như là đêm rồi không có gì xảy ra hết, cái gì đó là cả một thảm kịch đối với chú bé thơ ngây, chú sợ ma, và chú tưởng tượng là ma đã ăn thịt kẻ hú đò không kết quả.

Quân nhìn con sông không thay đổi, nhưng vẫn teo lại, riêng đối với lòng chàng, và tiếp tục nghĩ ngợi.

Chàng cũng đã hú đò, cũng đã qua các thứ tình cảm của kẻ vô danh lỡ bước một đêm mưa, và trong trường hợp của chàng thì chàng biết chắc rằng chiếc đò không có sang sông.

Chàng nhớ kỹ câu chuyện vật hú đò đêm mưa ấy vì con người của chàng dễ thu nhận và gìn giữ những cảm giác lạ, mà cũng vì sau đó, chính chàng đã hú đò, đã sốt ruột, đã hoảng hốt, đã thất vọng, đã tuyệt vọng, và chính chàng cũng là một kẻ vô danh trên đường đời, kẻ vô danh này âm thầm đau xót cho kẻ vô danh kia.

Không biết kẻ vô danh mắc mưa



HÚ ĐÒ ĐÊM MƯA

đêm, có quen biết với ai trong xóm, trong làng của chàng hay không để tạm qua đêm đó, riêng chàng, chàng không tìm được nơi trú ẩn nào hết, nên lúc tuyệt vọng, chàng chỉ nghĩ chuyện nhảy xuống sông mà thôi.

Nhưng không, chắc rồi người ấy không có việc gì đâu, bằng có là chàng cứ còn sống nhân cho tới ngày nay. Những tấn thảm kịch mà ta cứ ngỡ là thảm kịch, thật ra thì không có thảm lắm đâu, đối với người khác. Chiếc đò đêm không sang sông thì kẻ vô danh kia, chắc đã ngủ đình, ngủ chợ, nếu hẳn không quen biết với ai. Chiếc đò riêng của chàng không sang sông, rồi chàng cũng tìm được chiếc đò khác để tạm thay thế.

Cái mối tình mà chàng tưởng là to lớn như núi ấy, thật ra, nó chỉ to lớn theo lối con sông thân yêu của chàng, con sông to lớn vì cảm giác sai lầm của tuổi thơ, còn mối tình thì to lớn vì cảm giác sai lầm của tuổi xuân.

Đành rằng quả nó có to lớn thật đó, nếu không, giờ đây nghĩ đến nó, chàng đã chẳng buồn ngủ, nhưng sự to lớn ấy chỉ tương đối thôi, mà chàng thì đã thấy bao nhiêu cái to lớn khác, to lớn thật sự, và to lớn hơn nhiều lắm: những trận đói, những cái chết, những cuộc hi sinh, tai trời, ánh nước những thứ ấy đầy lùi những cái mà ta có thói quen gọi là thảm kịch kia, đầy lùi xuống hàng ghế cá kèo trong rạp hát đời người.

Một dân tộc mất nước cũng còn cơ lấy nước lại được nữa là một cá nhân mất tình.

Niềm đau của tổ tiên ta năm Mãi Viện chiếm Giao Chỉ, năm Pháp triệt hạ thành Gia Định rồi đốt cháy thư viện Huế của nhà vua, ắt hẳn là to lớn hơn niềm đau hú đò không

được của chàng nhiều lắm, nhưng mà rồi dân ta vẫn không việc gì.

Nghĩ vậy là đúng lắm rồi, nhưng sao Quân cứ đứng đó mà ngậm ngùi.

Đò sang bên này để khách lên bờ, rồi tách bên với vài người khác. Đó là chuyến đò dân tộc, những chuyến đò dân tộc cứ qua lại hoài hoài từ năm này sang năm nọ, ngàn đời không thay đổi, không sang vào giờ này thì sang vào giờ khác, không ai việc gì hết. Nhưng chuyến đò riêng của cá nhân chàng lẽ nó không sang đêm ấy thì sau đó, không còn gì nữa hết, những chuyến đò khác rước chàng sang sông, không giống chiếc đò đêm ấy đâu.

Dân tộc đi đò nào cũng được, nhưng cá nhân chỉ bằng lòng một chiếc mà thôi. Có thể cũng có vài ba chiếc giống được chiếc đò đêm mưa, nhưng nó để ở bờ bên xa lạ nào, làm sao mà cá nhân đủ sức đi tìm. Cá nhân chỉ gặp được có một con đò vừa ý thích nên cá nhân bám níu vào con đò độc nhứt ấy.

Thế nên mới có thảm kịch, thảm kịch không phải là thảm kịch, nhưng vẫn cứ là thảm kịch, chẳng những đối cá nhân mà đối với dân tộc nữa.

Cô Kiều có nhạt hay không? Có thể có thật. Nhưng thảm kịch cô Kiều không làm chết dân Trung Hoa, cũng chẳng hề làm chết cái dân mỵn cô Kiều để mà khốc là dân ta. Người ta không nhìn nhận có thảm kịch nàng Kiều là thảm kịch vì sau đời Gia Tĩnh triều Minh, nước Tàu bị ngoại xâm, thảm kịch bị trị to lớn hơn nhiều quá. Ta cũng đã mất nước sau Nguyễn Du. Không ai nhân thảm kịch nàng Kiều là thảm kịch hết, nhưng mà rồi cá nhân nào đọc truyện Kiều cũng đã khốc.

Truyện Kiều ăn không được, cũng chẳng giúp ai làm ruộng giỏi hơn, đi thuyền tài hơn, họ không nhìn nhận phẩm giá nàng Kiều là đáng kể, nhưng họ cứ cần truyện Kiều. Thương vay, thú vị lắm. Mà đau thương thật sự, đau thương cho chính mình, còn thú vị hơn, không biết bao nhiêu.

Quân đứng đang nằm ở một bên đồ quen đã thành lệ mà ngậm ngùi, nhưng chàng không thấy mình điên chút nào. Từ bao nhiêu năm nay, chàng sống không khô cần chính nhờ niềm đau hủ đồ không sang.

Ta cứ ngạc nhiên thấy sao trẻ con chúng nó rất quý những thứ không đâu, một hộp xi gà bằng gỗ thông, một sợi dây thừng đồng hồ sét rì, một xác bướm gây mất cánh. Đó là kho vàng riêng của chúng, đừng ai đã động tới hết, chúng sẽ lăn ra mà khóc lả.

Niềm đau riêng rẽ của những cá nhân cũng giống như bao nhiêu môn đồ lãng nhãng của trẻ con, coi thì thật là vô lý, không biết để làm gì, cắt chỉ cho chặt lòng, chặt trí, vậy mà không có thì không xong.

Người thiếu phụ cho giá uống nước, đã xong công việc. Chị ta gánh tám giỏ giá lên khỏi mặt nước, và trước khi rời bến, chị ta ngược lên nhìn chàng. Tám giỏ giá nặng lắm, nhưng chị ta cứ đứng đó mà nhìn chàng trên trời.

Thình lình, cả hai đều kêu lên một lượt với nhau:

— Anh Quân!

— Chị Phên!

Người đàn bà nuôi giá ngược ngửa mấy giây, rồi cúi gằm mặt xuống. Có lẽ chị ta đang rướm rướm nước mắt xúc động và tủi thân.

Thì ra, đó là con bạn tuổi thơ cùng xóm với chàng ngày xưa. Nó đã hủ đồ, nhưng chàng không sang sông rước nó. Tình thơ dại ấy mà! Nhưng chắc chắn là nó còn nhớ mạnh, bởi nó là kẻ gọi đồ.

Quân tươi cười hỏi:

— Chị khá chỗ! Được mấy cháu rồi!

— Cám ơn anh, cũng đủ ăn. Năm cháu. Còn anh, anh về chơi hay là...

— Lát nữa tôi đi, chắc không ghé thăm chị được. Xin nói ba điều bốn chuyện rồi già từ liền.

Thiếu phụ đã nhẫn nại chịu số phận được rồi, nên nàng cũng tươi cười và hỏi:

— Thái bình trở lại rồi, anh sẽ về làng luôn hay không?

— Chưa biết, để coi.

Quân vui vẻ vô cùng chứ không buồn bã không còn ngậm ngùi về gì hết. Từ bao năm nay, chắc Phên cũng đã vui sống với niềm đau hủ đồ không kết quả. Như vậy còn hơn là nếu chị ấy không có chiếc đồ nào hết để mà hủ, y như chàng đã ấp yêu niềm đau của chàng cho cuộc đời chàng thơ mộng phần nào, trong bao nhiêu cái khô cần của cuộc sống.

Nhờ nghĩ như vậy mà bỗng dưng chàng hết oán con đồ mà chàng hủ đến môn hơi mà nó vẫn không sang sông. Nó cũng đã giúp chàng như chàng đã giúp Phên. Chàng không có lỗi với Phên, thì nó cũng chẳng có lỗi với chàng.

— Chồng chị là ai? Người trong làng, hay người xa lạ?

— Anh Đậu con của ông Xã Dươ, chắc anh biết.

— Biết chứ.

Thì ra cũng chỉ là chiếc đồ tạm bợ.

Anh Đậu khá giả, khá trai, nhưng hẳn Phên đã mơ và từng mơ hơn thế nữa. Phên rất xinh. Gái có nhan sắc thường đa tình. Nó đã yêu từ thuở đó, tuy là tình trẻ con, nhưng vẫn cứ là tình yêu. Đa tình, hẳn nó đã đau khổ nhiều, lúc chàng thờ ơ với nó, và thuở chàng rời làng.

Chàng nhìn kỹ lại người thiếu phụ làm nghề nuôi giá này. Chị ta già quá! Chắc không ai tin được rằng chị ta đồng lứa với chàng đâu.

Rồi chàng thử hình dung chiếc đồ năm xưa của chàng. Chiếc đồ này ở thành phố, giàu có, chắc đi mỹ viện rất thường. Nhưng kỹ thuật của các mỹ viện chỉ có hiệu quả trong ánh đèn

mờ. Giữa ban ngày, làn da mặt không nhẵn, thật ra là bị kéo ra sau mép tai, kéo xuống cổ, không gạt gãi ai được hết.

Phên may mắn hơn chàng nhiều, khi tái ngộ với cổ nhân. Chàng là đàn ông, không có sinh nở, không hao mòn sức khỏe như phụ nữ. Nếu chàng gặp lại đồ xưa, có lẽ chàng phải thất vọng như khi này nhìn lại con sông thời niên thiếu.

— Chị Phên nè, chàng hỏi, khách chờ đồ ngày nay ở bên kia sông, chắc là đêm đêm, không còn nghe ai hủ đồ nữa hết chứ?

— Ừ, và lại ban đêm không ai dám đi đâu nữa hết.

— Ngày xưa, những đêm mưa nghe hủ đồ, chỉ có khó chịu lắm không?

Thiếu phụ thật ra, không thể hiểu được Quân ngầm muốn nói cái gì. Tuy nhiên, hình ảnh hủ đồ đêm mưa, cũng bắt nàng liên tưởng y như Quân đã liên tưởng. Chị ta buồn bã đáp, giọng gần như giọng người mếu:

— Tôi nghiệp những người hủ đồ đêm mưa quá. Nhưng phải chịu vậy chứ biết sao giờ.

— Hồi đó, tôi cũng thương họ lắm, nhưng giờ thì hết rồi.

bình nguyên lộc

TẢN TRUYỆN

— Anh sống sung sướng ở thành phố, anh đâu có biết cảnh khổ của người ở làng.

— Không phải vậy. Tôi thấy rằng những người hủ đồ đêm mưa, sau đó, họ lại vui được với niềm đau của họ.

Thiếu phụ ngạc nhiên, không biết Quân muốn nói gì. Chị ta không có suy luận nhiều và sâu như Quân, không hề rằng mình đã vui sống tạm được nhờ ắp yêu mỗi tình trẻ con.

— Thôi, chị đi, kéo phải gánh nặng. Lát sau, về làng, tôi sẽ tìm thăm chị.

— Thôi anh đi, chúc anh mạnh giỏi.



nụ cười sao vỡ HÀ HUYỀN CHI

Em đến đời tôi bằng ánh sáng
Tình yêu bay bổng với lời chim
Hồn tôi cuốn lịch treo năm tháng
Tôi bóc thời gian gửi đến em

Hoa máu tuổi hè đang bốc lửa
Sương mưa ve vuốt lá gieo tình
Môi em ngọt nụ cười sao vỡ
Con thú đam mê bỗng cự mình

Từng bước chân em vào kỷ niệm
Cho tôi đồng thiếp giữa cơn say
Tôi, con chim lạ bay từ biển
Bắt gặp tình yêu giữa đỉnh mây

Nhà huyết một đời xây mái tổ
Vì tôi em đã nổi lời ca
Đêm sâu huyền ảo chung hơi thở
Núi lạnh chênh vênh nét kỷ hà

Úp mặt vào trong vũng tóc rối
Lênh đênh tôi lìm với cơn mơ
Trái tim vô thức nghe em nói
Tình đã thăng hoa, mộng xé bờ

Tôi lỡ cho đi nhiệt ước hẹn
Niềm tin mất mát tuổi hồng phai
Sợi gương bỗng thấy mình lơ lửng
Cổ đấu trong tôi tiếng thờ dài

Em có khi nào em hối tiếc
Một lần, dù chỉ một lần thôi
Thốt nhiên tôi lạnh như thủy chết
Sợ giá băng trắng tiếng trả lời

những lời quên dành cho người đã chết

TỪ THỂ MỘNG

Kính nhớ cố Thiếu Tá Nguyễn đăng Ninh

ANH NINH

Giờ còn đọng chờ còn buồn mộng mênh?
Còn thơ đang đưa còn tình mong manh?
Còn trăng - thu - mưa còn thuyền lênh đênh?
Cheo reo! Cheo reo! lời ca xinh!

CHEO REO

Mình ngất ngây say, đời ngất ngưỡng
Mặt trời mọc ở đâu?
— Mọc trong mắt em
và màu bia đỏ ngẫu mắt anh chuẩn chưởng
Tiếng cười vang vọng, đêm đã khuya!

TUY HÒA

Sáng mọc dài tay, đạn rất hồng
Đời cao chói vót, sương mù cong!
Trời ngất ngây cao, mình ngất ngưỡng
Hoa sầu thơm ngát hoa sầu đông!

Từ đó tôi đi

Quy nhơn chiều đã xuống
Bóng mặt mừng chia xa
Thư lạnh lười không viết
Bặt tin từ Tuy hòa
Rồi lớp lớp đạn bay, rồi tràng tràng lửa gọi, tiếng
hồ đồn đã tới!

Anh xung phong!
Đạn trở đường tìm, đạn đỏ hồng!
Tuy hòa vang dậy tiếng xung phong
Còn anh, một giấc chiều êm ái
Đã ngủ yên, yên trọn giấc nồng!

Anh Ninh

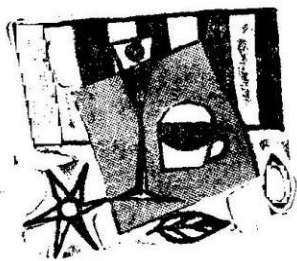
Thôi! bàn tay xuôi, 2 bàn tay xuôi một lần anh
đã trở

Vợ con anh còn đó mắt mưa bay!

Anh Ninh

Làm 1 chai nữa đi anh!

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VĂN

PHỤ TRÁCH

TÂM SỰ CỦA LÍNH

Liên tiếp các số KHỞI HÀNH 6,7 và 8, chúng tôi đã có dịp giới thiệu với bạn đọc "Nỗi nhớ trong thư người lính" qua một số sáng tác của những chiến sĩ từ tiền đồn gọi về. Nghĩ rằng một tờ tuần báo không nên kéo dài một "chủ đề" cho nên từ số 9, chúng tôi xin trình bày "TÂM SỰ CỦA LÍNH" để cho đề tài được... bao quát hơn và cũng vì vậy, chúng tôi có thể giới thiệu "Tâm Sự của Lính" ít là 4, 5 kỳ báo hoặc hơn nữa, tùy theo sự hưởng ứng gửi sáng tác về của các bạn thơ.

Tuần này, chúng tôi xin giới thiệu với bạn đọc, sáng tác của:

DẠ THẢO — TRỌNG NGUYỄN
— HOÀI ĐIỆP TỬ

Đầu tiên là Dạ Thảo :

Nếu có ai hỏi : « Vì sao anh chiến đấu ? »
Tôi chỉ những mái lá chân đồi,
Những bông Phượng đỏ tươi màu máu
Những con đường, những làng mạc xa xôi !...

Người lính trẻ trả lời rằng anh chiến đấu vì làng quê vì những mái nhà, vì những hàng Phượng đỏ thắm và để cho quê hương anh được an lành, tránh những điều tàn của những bàn tay phá hoại. Anh chiến đấu cho tình Mẹ, Con, cho những mối tình Người, để bảo toàn những sợi giây ràng buộc thiêng liêng của những mối tình ấy.

Nếu ai hỏi : « Vì sao anh chiến đấu ? »

Tôi tìm trong hành trang
Tấm hình Mẹ tôi bằng tôi — khi tôi còn thơ ấu
Mắt Người thương mến mang mang.

Anh cũng chiến đấu cho tình yêu đôi lứa. Kỷ niệm của Nàng còn đó, một quyết tâm mà anh thề hứa là phải thắng trận giặc này để còn xây dựng chuyện trăm năm hạnh phúc :

Nếu có ai hỏi : « Vì sao anh chiến đấu ? »

Tôi đưa chiếc giấy chuyền, em đã mua cho tôi
Kỷ niệm này thiết tha nhiều tim máu
Và tôi giữ mãi đến trọn đời !

Thơ Dạ Thảo thật chân thành, nói tất cả cảm nghĩ của mình trên trang giấy.

Tiếp theo là tâm sự của Trọng Nguyễn. Trọng Nguyễn lên đường tham gia công cuộc xây dựng Nông Thôn. Anh cầu mong sự có mặt của anh, của các bạn anh sẽ làm cho nông thôn vui dần nỗi đau thương của chiến tranh tàn phá :

Mai anh trở về nông thôn yêu dấu,
Quê hương ơi ! Bền vững có ta đây.

Mùa đã vào thu mùa thêm ấm ướt,
Ta đến đây rồi lặng tiếng đau thương

Trọng Nguyễn mạnh dạn lên đường, già từ phố thị, già từ người yêu bé nhỏ :

Giã từ người thương, đêm đêm phố nhỏ,
Áo trắng nữ sinh, đêm thăm mái hồng
Khóc áo màu đen, anh làm cán bộ
Hẹn em ngày về kể chuyện tương lai.

Tình yêu của Trọng Nguyễn trong «Hẹn em ngày về» cũng là những mối tình yêu Quê Hương rộng lớn, trong đó có người yêu của anh. Dù gian lao, dù gian khổ, anh vẫn vững lòng chiến đấu và tình yêu của anh không bao giờ phai nhạt. Ngôn ngữ trong thơ của Trọng Nguyễn tuy còn đôi chút khuôn sáo cũ : tuổi đời chinh chiến, ba lô trĩu nặng... nhưng anh đã đề cập tâm hồn, cảm nghĩ của anh vào thơ.

Kiếp anh ! Hai mươi tuổi đời chinh chiến
Tiếng nhạn ru chiều phố ập buồn thêm
Trên đường trường xa ba lô trĩu nặng
Yêu quê hương mình anh biết để đâu ?

Tiếng réo đạn bay, ru anh giấc ngủ,
Ánh hỏa châu hồng đổ xuống quê hương
Mắt có sáng cũng không nhìn em được
Xa cách thêm nhiều, tình ca thêm hương.

Sau cùng, chúng tôi xin giới thiệu người thơ Hoài Điệp Tử (?) Từ miền Cao Nguyên cát nóng có sương mù và — dĩ nhiên — có hỏa châu, Hoài Điệp Tử gửi tâm sự về Saigon. Nơi đó người thơ chiến sĩ muốn ngăn đường quân giặc tràn về để cho Saigon và người em được an lành :

Tôi ở đây giữa bốn bề vách đá
Cát nóng cao nguyên rừng núi sương mù
Thấp sáng đêm đen, hỏa châu từng trái
Tấu nhạc nghe bằng lá úa mùa thu.
Ngày hành quân, đêm cũng lều ững chiến,
Tuổi trẻ em nên tay súng không rời.
Tôi muốn ngăn đường giặc qua xâm lấn,
Cho Saigon — em, ngàn thuở vẫn tươi.

Saigon an lành thì... ra sao. Ở miền Cao Nguyên, Hoài Điệp Tử nhắn hỏi :

Chiều Saigon bây giờ ra sao, em ?
Phố Bô Na cùng bước bước chân mềm,
Son phấn lướt là, phấn hoa sắc áo,
Khói bụi gây tình, bướm lạ trao duyên.

Tâm sự của người thơ hướng dẫn về người yêu của mình với những hình ảnh cũ. Tuy tình của anh vẫn thiết tha nhưng cũng không tránh khỏi một chút... hờn ghen... giận dỗi. Bởi Saigon có nhiều « sự » hấp dẫn quá, khiến những câu hỏi của anh có phần... chua chát :

Thứ bảy Saigon người đông vui không ?
Phố đêm trang bằng da thịt tươi hồng
Làm mắt muốn vàng từng ly nước ngọt,
Lẻ loi buồn nên uống bóng giai nhân,

Tuy vậy khi nghe tin Saigon... lửa đạn, Hoài Điệp Tử đã lo lắng cho Đô thị này, lo lắng cho người yêu của anh :

Nghe tin xa, Saigon lửa đạn,
Lo lắng làm sao bốn tám phố phường.
Trong có em tôi vừa tròn tuổi lớn,
Xin cho còn thành phố để tôi thương.

Cũng như Trọng Nguyễn, Hoài Điệp Tử đã diễn tả trung thực tất cả những cảm nghĩ của mình qua những vần thơ gửi về người em nhỏ. Ít nhiều, Hoài Điệp Tử đã chiếm được cảm tình của những người đồng điệu.

TAM ÍCH

(Tiếp theo trang 5)

đứng trên hai quan điểm : quan điểm phê phán (jugement de valeur) và quan điểm xã hội học (point de vue sociologique) ! Và chúng ta suy diễn ra như thế này : dân Pymées trong rừng Phi châu có văn hóa mà thiếu văn minh ; còn dân tộc bà Nữ hoàng Elisabeth có cả văn minh mà có cả văn hóa.

Bổn, từ bối cảnh giới thuyết văn minh, dùng tích khái niệm văn hóa hiện ra ! Và, các bạn đã hỏi thì bây giờ chúng tôi xin thử giới thuyết về văn hóa.

Theo thiên-kiến của tôi : văn hóa chỉ chung tất cả tác động của con người cá-nhân và tập thể đối với chính cá nhân mình, và đối với nhân-nhân-ngoại-giới, để thỏa mãn nhu cầu nhân sinh của chính mình và của tha-nhân-giới khách quan !

Và chúng ta — đối với tôi — không thể viện hơn ai là viện Husserl và Heidegger ! Số là Heidegger đã «nợ» phải duy vật biện-chứng-pháp một món nợ lớn — nhưng tiềm tàng và kín đáo lắm ! Phải duy vật biện chứng cho rằng bản thể của vạn-hữu là vật-chất ; nhưng yếu tính (être ; essence) của con người là việc làm — (le travail) và là «cái» mà họ kêu là praxis (mà thật khó dịch ra Việt ngữ cho chính-xác !) Trong tất cả các sách căn bản của phái duy vật biện-chứng, đều bàn bạc, thấp thoáng cái ý ấy. (chứ yếu tính của con người không phải là thứ thực thể (entité) của các hệ thống siêu tại !...)

Nhưng chuyện đó chưa quan thiết gì đến chúng ta : chuyện đáng cho chúng ta để ý là Heidegger đã kín đáo mượn chút «vốn» phải duy vật biện chứng, rồi đem vào «phòng thí nghiệm triết học» của ông — ông phân tích, ông tổng hợp, ông thêm, ông bớt, ông xóa, ông bỏ, ông «nặn» ra các khái niệm về dự thể (projet), xuất tính (exister : ek - sistere), xuất chất (extase : ek - tase) thời tính (temporalité)... Tất cả những «thực thể» ấy là gì—nếu không phải là một chút bóng dáng cực vi cực diệu của cái «travail» và cái «praxis» của Marx ! Và, nhất là ông nặn ra cái dasein, cái tại-thể-tính (être-au-monde) của ông. (Theo ông thì cái «thể giới» của ông, nó thuộc một cách bản thể vào cái dasein : *appartenant ontologiquement au dasein* ; hay nói khác đi, cái tại thể tính làm ra cái dasein : *pour le dasein, la structure caractéristique est l'être-au-monde*). Nghĩa là : cái dasein — cũng như cái tại thể tính — nó là một «thực thể» lưỡng diện (entité biface) : đúng ở phía ý thức, mà nhìn vào nó, thì nó là ý thức mà đứng ở phía đối tượng ngoại giới mà nhìn vào nó, thì nó là khách-giới-đối-ngã ; chứ chính nó, nó không phải là riêng ý thức, mà cũng chẳng phải là riêng đối tượng tự tại : nó ở « giữa », nó phải có hai « mặt » ! Heidegger kêu trời như bông ở điểm này vì ông cho rằng ít người hiểu cái dasein của ông—kể cả Sartre dám cho rằng *pour-soi* là dasein (vì thực ra cái *pour - soi* chỉ là «hai phần ba» cái dasein mà thôi !

Và, nhất là, trong viễn tượng ấy, nó là môi trường sinh hoạt giữa người và giới khách quan ngoại tại đối tượng : đó là luận cứ căn bản chính yếu !

Và xin thưa rõ : không có cái môi trường ấy, không có văn hóa ! Không có cái dasein, cái tại thể tính, thì con người là một cục gạch xếp bên bao nhiêu cục gạch, một con lợn xếp bên cạnh bao nhiêu con lợn..., văn văn — rồi văn hóa phát sinh từ đâu, từ chốn nào hử ! Heidegger thật là chí lý vậy ! Từ ngày trăm trứng bà Âu Cơ nở ra trăm đứa, năm mươi đứa trống và năm mươi đứa mái, là cái môi trường ấy hiện hữu ! Văn Hóa hiện hữu. Nói khác đi : từ ngày «cái» vô minh của nhà Phật chuyển cái Như... để cho hành trình đến Thức ; từ ngày hai ông bà Adam và Eve cắn trái cây tri giác ; là môi trường ấy có.

Và Văn Hóa có ! VĂN HÓA viết hoa !

Ngày sau, con người càng tiến hóa càng có máy : con người «siêu hóa» (transcendance) thêm một lần nữa, cái máy con người thành văn minh. Thành ra văn minh là cái «đuôi» của văn hóa ! Cái «đuôi» ấy, sản phẩm của duy lý học, dẫn con người đi đâu rồi ai cũng biết !

Khủng khiếp ôi là khủng khiếp !

Vấn đề yếu tính của văn hóa — vấn đề của các triết gia cổ vĩ nhân — đều đặt ra: các triết gia ngoại tại thì dựng nó ở cõi mù mù mịt mịt; còn Husserl và Heidegger thì lôi nó về cõi người cụ thể và đặt nó giữa cõi sống cụ thể (existence). Chúng ta không vịn vào cái là Heidegger thường nói về Bản thể viết hoa (Être) mà ngỡ rằng hai ông Husserl và Heidegger... siêu hình (nếu có chữ siêu hình, cái nghĩa nó khác, đối với Heidegger) — ấy là chưa nói rằng các ông là các nhà sư phạm lớn ở Đại học về triết học thì các ông phải dạy triết sử: diễn giảng về Être của Platon, Aristote... cho đến Hegel... là một chuyện, quảng diễn về nó là một chuyện; còn chủ trương về một triết thuyết — xét như một triết gia chân chính theo nghĩa chính truyền — lại là một chuyện khác! Heidegger nói ông không làm triết học và không có "philosophie de Heidegger" chỉ là một chuyện khiêm tốn và một chuyện... trốn! Quả tình, mười tháng ông ở trong đảng quốc xã của Hitler đã làm hại ông nhiều: ông cũng muốn xóa cái viết đi chữ!

"Cái" mà ông làm đó không phải là Văn Hóa, vậy thì khai sinh cho nó là cái gì kia!

Ôi Văn Hóa! Văn Hóa là gì!

Văn Hóa là một thực thể trừu tượng hay một thực thể cụ thể? Chúng ta kết luận cái Yếu Tính (cái Nghĩa: Intelligibilité; sein) của cái đồng hồ là văn hóa (phát sinh từ cái dasein, từ con người và cái tâm của nó); còn chính cái đồng hồ là sản phẩm của văn hóa — mà thôi — và ở điểm này, làm kỹ thuật là làm văn hóa.

Thì ra vấn đề căn bản của văn hóa lại là vấn đề yếu tính của kỹ thuật, chứ chẳng phải vấn đề sản phẩm của kỹ thuật.

Heidegger tuyệt đối chú ý đến vấn đề yếu tính này lắm. Có kẻ nói rằng Herbert Marcuse và Heidegger chống sự kỹ thuật hóa xã hội; thực ra trong một bài phỏng vấn Heidegger (già tám chục tuổi trời) người phỏng vấn Heidegger nói rằng Heidegger không chống: Ông chỉ muốn loài người nên đặt vấn đề yếu tính: kỹ thuật sẽ tiêu diệt con người hay đem tự do lại cho con người?

Nói một cách khác: văn hóa hiện đại — xin thưa: hiện đại — giết loài người hay làm hạnh phúc cho loài người?

Mở mắt ra: chúng ta đương chứng kiến Heidegger thật chẳng phải là người phù phiếm! Tôi nói Heidegger không phù phiếm, chứ không nói ông rõ ràng! Ông vốn là người viết triết lý tối như "hủ nút" (hermétique). Jean Guilton, giáo sư triết học đại

học Sorbonne, và là ông Hàn lâm ở Hàn lâm viện Pháp, trong tờ *Monde* tháng Fevrier 1969, còn nói thêm rằng: ai mà quen cái "nếp" suy tư trong khi hậu cổ điển của Platon, Descartes, Kant... thì đừng hòng dễ hiểu Heidegger! Ủa: ông đã phản ứng triết học cổ điển thì ông phải ở vào thế... ấy!

2.— Xin thưa: trong viễn tượng tôi đã trình bày ở trên, thì nói chung "làm chiến tranh" là "làm văn hóa": chiến tranh là môi trường sinh hoạt (ôi, môi trường!) giữa Người và Người. Có môi trường và môi trường: một, là giữa chủ thể ý thức và nhiên giới; và một, là giữa chủ thể ý thức và chủ thể ý thức khác! Hegel và Sartre có quảng diễn về vấn đề này. Chỉ có khác là có hai thứ "văn hóa chiến tranh".

a) Một thứ "văn hóa" tôi và nhóp nhúa: bốn năm trăm năm chiến tranh Xuân thu Chiến quốc, hai trăm năm chiến tranh Nguyễn Trịnh phân tranh... và hằng hà sa số chiến tranh, kẻ không hết!

b) Một thứ "văn hóa" đáng có tên trên những trang đầu những cuốn sử xanh: ấy là chiến tranh chống thực dân chống đế quốc, chống độc tài, như dân tộc chúng ta đã chống chế độ thuộc địa trước kia, văn vắn và văn vắn... chống tinh thần "onassien" — nếu có thể nói thế — hiện thân và tượng trưng cho đồng tiền chứa một thứ ác chất, ác tính (esprit du mal) thuần chất gây hăng hà sa số tai ách tai ương cho nhân sinh.

Còn các bạn hỏi về văn hóa thời bình, sau khi chiến tranh chấm dứt: thì xin thưa: Văn Hóa sẽ là môi trường cho tự do, cho công lý.

3.— Các bạn làm cứ như là tôi là người đương "đeo đuổi" một lý tưởng văn hóa! Ý ấy là một ý khen không phải chê: Xin đa tạ.

Thực ra, tôi là người viết văn từ lâu. Viết được gì hay tí đó! Mỗi người góp một viên gạch: tôi góp một viên gạch rất nhỏ!

Anh hùng góp theo lối của người anh hùng, người tàn tật góp theo lối người tàn tật — ai cũng có ghe góp! Tuổi tác và sự thanh bạch cũng lại một thứ tàn tật: sản khẩu trí thức là của thanh niên. Đâu có phải là nơi chúng tôi có mặt! Lịch sử đã ghi rõ điều ấy rồi — ai đối được ai!

Tuy nhiên, tôi cũng có những giấc mơ, mơ mà thôi!

a) Một là tôi lăm le xóa cái ý "trịch thượng".

của văn hóa ý thức hệ tây phương: đông tây khác "nếp" suy tư, chứ không khác về trình độ. Tị quân phiệt Nhật bản ngày xưa đã làm một vị đại đột: là bắt chước người ở đâu đâu ấy, làm chiến khí cực vi để đi chinh phục! Kết quả: Nagasaki và Hiroshima thành hai bãi tha ma nhóp nhúa!

Như họa sĩ Braque viết cho Heidegger: "Cái gì cũng có phản ứng..." (L'écho répond à l'écho... Câu ấy là câu chuyện triết học, nhưng chuyện quốc bình diện nhân sinh nào cũng được vậy! Lấy công nghiệp của nhà Phật mà suy, người Nhật học rước tai ương cho chính họ — phải không nào!

b) Hai là tôi suy ngẫm về nền luân lý củ Vương dương Minh! Platon lớn quá, Khổng Khá lớn quá — lớn quá tầm vóc con người một vạn cây số Vương dương Minh vừa tầm con người một con! Vương dương: nhất niệm khởi, thiên ác di phân; b phân rồi, nếu là Thiện thì cứ thế mà nói cho kíc thước cái thiện nó dài ra; nếu là Ác thì dẹp nga cho nó chết đi trong trứng!

Tập cái điều Vương dương, tôi cho cũng đã là kh một cách khủng khiếp cho con người ta rồi!

Bốn ngàn năm, ba tỷ người được bao nhiêu thánh hiền nào! Chỉ có một Thích Ca Mâu Ni và một Jésus — năm ba ông La Hán Bồ Tát; năm b ông Giáo hoàng, dăm bảy ông Chân nhân vài ba đệ sĩ, (chuyện bất tiên quá hải — mà lại có chen mộ bà! — chỉ là chuyện Tắm Cám!) và chục người môi sinh của Khổng Khâu... Nay, thưa các bạn, tôi chần hiều đã ai đọc tiểu sử Schopenhauer: cái ông ấy thuyết đồng thì hay, nhưng ông ăn ở xử thế như d cá mèng; không tin, các bạn tìm cuốn sách dày cở cộm của Bertrand Russel mà coi coi cái cá tánh củ cái ông "thánh" Schopenhauer ấy nó ra làm sao Triết học sử thì nói đủ; nhưng đả sử (trong chín sử) đã giấu đi hằng hà sa số cách ăn ở tồi của củ ông Schopenhauer ấy! Thêm vào đó một chút Nietzsche: cái ông này thì khinh người nghèo chỉ thích quân nhân, ghét dân chủ tính, phê phán Socrate! xuất thân từ giới hạ cấp! Té ra cường hào ác b hạng bét thì xử thế cũng đến vậy thôi!

Xin quý bạn tò mò một chút là thấy hết: Kể ra Jean-Paul Sartre không bàn không nói bậy về cơ người đâu! Con người ta ấy mà! Con người chỉ là một con lợn mà trời đất ghép cho một cái tâm (Vương dương Minh gọi là cái linh minh); rồi thì cá tâm bên bị lấy và bị truyền nhiễm! Chẳng hiểu, coi người linh hơn vạn vật: linh nghĩa là gì!

4.— Muốn có chánh sách phải có người làm chánh sách. Và người làm chánh sách phải ở trong khung cảnh làm chánh sách. Thưa các bạn.

(1) Đọc KH số 4 và số 6

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cầm đàn bà

TRỞ VỀ TỪ HÒA BÌNH

Một phi hành gia vừa từ Hòa bình trở về trái đất. Ông được hoan nghênh nhiệt liệt, Các nhân vật chính

quyền đón tiếp ông như một danh nhân. Báo chí tới phỏng vấn ông về sự sinh hoạt trên Hòa bình. Một ký giả hỏi:

— Ông cho biết gái Hòa bình ra sao?

— Cũng không lạ lắm. Giống hệt như gái dưới trái đất. Có một điều khác là cặp nhũ hoa lại ở sau lưng.

Ký giả trở mặt:

— Trời, thế thì chắc nhiều sự bất tiện lắm nhì.

— Không, tôi thấy cũng không hề gì? Chỉ bất tiện một chút là khi khiêu vũ nó hơi kỳ!

ĐÊM NGẮN

Một nhà sản xuất điện ảnh xấu xí, già, thọt chân, mắt lè, mặt sần sùi như hủ nhưng giàu có. Ông tiếp một nữ sinh trẻ đẹp và hứa cho cô đóng vai chính trong một cuốn phim sắp

tới nếu cô bằng lòng đi Vũng Tàu với ông một tuần.

Suy nghĩ một lát rồi cô gái nhận lời:

— Tôi bằng lòng, nhưng phải chờ tới tháng bảy.

— Sao vậy.

— Vì bây giờ đêm ngắn!

MI NI DUỖP

Trên xe điện, một ông già ngồi đối diện một thiếu phụ vận mi ni duýp. Ông say sưa ngắm nghĩa cặp đôi trắng nõn của thiếu phụ. Chán chê rồi cao hứng ông đứng lên ghé tai thiếu phụ nói nhỏ.

— Cô à! Xin lỗi cô, tôi phải nói thực cô đừng giận, chứ duýp cô may ngắn quá đây.

Thiếu phụ nổi giận:

— Tôi già rồi, xin ông đừng kêu tôi là cô. Phải kêu tôi là bà.

Ông già giật mình nhìn kỹ mặt thiếu phụ

— Trời! xin lỗi bà! Từ nãy giờ tôi không để ý.

ĐỪNG NÓI VỚI AI

Một phi hành gia Sô Viết trở về trái đất sau một cuộc viễn du một tháng trong trái dương hệ. Anh ta đã lần lượt thăm viếng Hỏa Tinh, Kim Tinh, Mộc Tinh... Ngày về, anh được tất cả chính phủ Sô Viết trình trọng đón tiếp.

Sau những lời chúc tụng theo nghi lễ, thủ tướng Nga Kossyguine kéo nhà phi hành gia tới một chỗ vắng và hỏi nhỏ:

— Nay, đồng chí... Tôi hỏi câu này quan trọng lắm. Đồng chí đã du hành trong vũ trụ như thế, đồng chí có gặp Thượng Đế không?

(Xem tiếp trang 12)

Mưa rót lộp độp trong trận gió thốc nổi bất ngờ. Mọi người đang ăn dở bữa cơm trong những chiếc « gà mền », cuống quýt tìm cách che đậy tránh những luồng bụi cát cuốn bay. Trận gió tắt, mưa cũng dứt tuyệt. Phùng xoa tay lên mặt, phúi bớt lớp đất bám lên cộn, đứng lên. Phú bưng chiếc lá khô trong đĩa ngắm nghía, lúng búng nhìn sạn trong miếng cơm chưa nhai xong. Hân ngửa mặt cười với Phùng, nhờ toẹt miếng cơm xuống đất, múc tiếp miếng khác và cũng nhai mặt nhô ra khỏi miệng luôn. Phùng ném chiếc muỗng cầm tay vô « gà mền » của Phú bảo : Không ăn được đâu, rửa dùm tôi luôn; không khi nào Phùng mang the « gà mền » của mình, Phùng chuyên ăn ghé đĩa khác, bởi Phùng ngại nhất lúc ăn xong phải rửa bằng nước nhờn mỡ, thường khi chỉ chùi bằng đất cát và lau bằng giấy.

Chiều lại sáng ánh như mặt gương. Hơi đất nồng ngái. Những ngày nắng còn kéo dài ít nhất cả tháng mới tới mùa mưa thật sự. Những trận mưa gieo mùa thoáng qua đột ngột ngăn ngùi chỉ như hăm thêm sự nóng nực đeo bám lấy nhây không muốn qua. Phùng nhớ đây là kỳ nguy hiểm thời, tiết khêu gọi khủng hoảng nơi mình bùng phát mỗi năm một lần vào dịp này. Ba bốn ngày nữa, Phùng sẽ trở về sau khi đã đi rạc rai liên tiếp như bữa nay và năm đợt ngày mằn khóa. Vẫn không thể nghĩ thấy cuộc khủng hoảng sẽ ập tới thế nào, đã thật quen chưa với nỗi lặng thinh bỏ trống hút tuyệt những xung động vô ích, Phùng không thể hiểu.

Năm ngoái là những ngày đông dài, bài bạc thâu đêm mấy tháng ròng không nghỉ, lều đêm như cái xác ướp giữa một bầy vũ nữ thất nghiệp vì tiệm nhẩy đóng cửa. Năm trước đó yêu điên đảo một đứa học trò bé tí teo, khác một mình, đau một mình, nằm nhà thương làm thơ róng róng đến buồn cười. Năm trước nữa si mê ngu ngốc người đàn bà tàn tật, tuyệt vọng rượu chè be bét, chui rúc trong mấy ô điểm bần thiêu đòi lấy điểm làm vợ. Trước nữa... là bệnh đau đầu ôm đi rong ngoài phố không muốn chữa chạy định để mặc cho cái đầu nổ tung như nổi xúp de... trước nữa nữa... là cuộc tình đầu, muốn phân thân sống cùng một lúc mới hư tưởng chính trị và mới ham mê đại khờ, nhìn người đàn bà như bậc nữ thánh và nhìn cách mạng như người đàn bà tôn thờ...

Trên gò đồng quán trọ hai ba gốc đã bứng rễ nằm lẩn lóc và một hai đồng cảnh lá khô vun gọn. Mấy sĩ quan cán bộ và sĩ quan huấn luyện viên đi theo đại đội cùng những tên có nhiệm vụ trong các trung đội đang họp nơi giữa gò phân phối, nhận lãnh tiêu lệnh phòng thủ ban đêm. Quanh mép gò bóng người lúi húi đào tiếp các hố phòng ngự. Trung đội của Phùng được nằm giữa gò, trừ hai khẩu đại liên mang tăng phái đặt giữa hai

mặt. Phùng sẽ phải gác giữ khẩu súng một phiên trong đêm, theo thông lệ như mỗi lần đi gác bọn đồng đội sẽ rút thăm với nhau và dành phiên từ hai giờ khuya trở đi cho Phùng. Đối với Phùng đó là những thời khắc biệt tịch nhất mà Phùng có thể rút lấy được trong sự xô bồ rối rắm của từng chum ngày tháng buông bứt, đó là những giấc mơ thao láo lạnh lẽo giữa cơn mộng chen nghệt tuần đầy. Giờ khắc của những bước trở về quen thuộc trong phố xá ngày trước, nhìn bầu trời mờ nhạt im hơi như tâm trí.

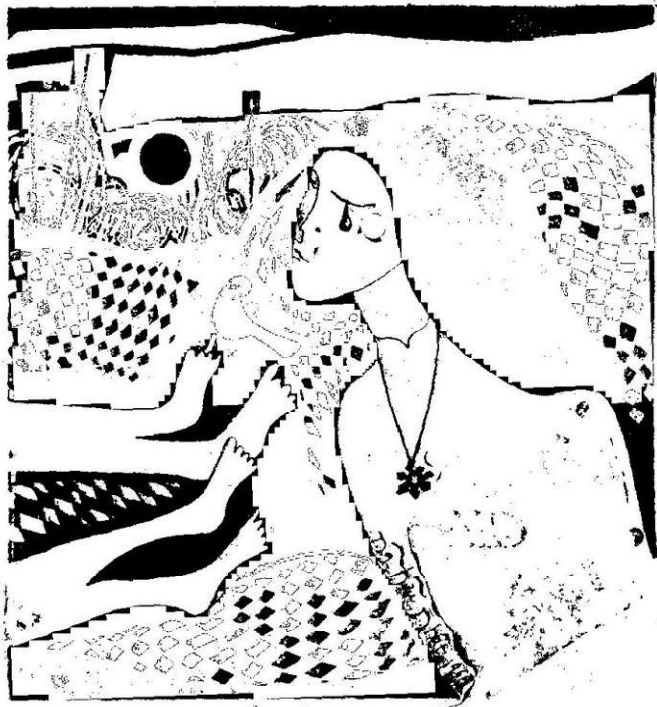
Phùng sợ nhớ đến mấy bức thư vừa nhận được, đi xuống phía bụi tre mọc bao hai mặt một khoảnh vườn và một nền nhà đã bị triệt hạ. Bên ngoài bụi tre là lối đất đắp đang bị cỏ xâm lấn. Phùng nhặt hai viên gạch bể, đưa lên cao ra hiệu cho bọn trên gò dòm theo mình, chui vào bụi tre tìm một chỗ gốc thừa, ngồi chồm hòm dang chân trên hai viên gạch như ngày nhỏ mỗi khi ra đồng, tận hưởng thú sướng khoái thánh thời. Hơn nửa năm qua, Phùng thường bắt gặp lại những thú vị tâm thường nhỏ nhất của tuổi nhỏ, tuổi nhỏ cường bách, như trẻ con phải ôm cặp ngồi trong lớp suốt buổi trưa lơ mơ ngủ gật chỉ thêm tiếng chuông reo tan giờ dễ chạy ra sân ăn một miếng thơm, húp một ly chè hay đánh đáo bằng những đồng bạc cắc, phải xếp hàng đi về có người chặn đất và chỉ rình tìm cách trốn học chui vào phòng đóng cửa nấp hoặc tìm những chốn hẻo lánh ít người lui tới bày trò chơi vô văn lãng nhãng.

Phùng nhận được cả thấy ba phong thư, trong ấy một chiếc mang nét chữ và tên người gửi hoàn toàn xa lạ. From : Tuyết. Phùng chịu không thể biết ai viết cho mình, ngay cả khi đã đọc hết hai trang giấy mỏng kín chữ. Người viết xưng Tuyết và gọi Phùng, Tuyết biết Phùng, Tuyết thể này Tuyết thể nọ. Phùng nhớ không và Phùng thể này, Phùng thể nọ, Tuyết vẫn nhớ lắm. Là thư chỉ là một giọng thân mật xuống xã' trông không, có thể gửi cho bất cứ ai và Phùng nghĩ chắc hẳn có một tên Lê văn Phùng nào khác nữa. Cuối thư ghi địa chỉ cũng vốn vẹn một tên Tuyết cộc lốc. Tuyết nào, Tuyết nào gọi Phùng bằng tên trống trơn và Phùng buồn cười về cái ảnh tượng của tên Phùng được gọi phác trong thư.

Bức thư của Hiền viết từ đầu tuần trước. Cuộc gặp mặt chủ nhật trước được mô tả lại qua mô cảm xúc hỗn loạn của Hiền ngay khi về tới nhà mình. Bức thư được viết nối tiếp trong hai buổi tối liền sau, về cảnh gia đình đầm ấm mà Hiền đang tưởng tượng và trông đợi.

«... Anh có thích một ngôi nhà có vườn cây đâm mắt không? Ngôi nhà sẽ không rộng lắm đâu vì em sợ ma, nhớ khi anh đi vắng mà nhà rộng chắc em hết dám ở, chẳng lẽ em lại chạy về xin ngủ nhờ mẹ hay sao? Mà anh sẽ không được đi vắng... anh không khi nào được bỏ em ở nhà một mình, nghe không anh. Em sẽ ốm mà chết là anh mang tội. Anh sẽ luôn luôn ở bên cạnh em... Chúng mình sẽ không ở Saigon. Ở Saigon anh có bạn, anh có đường phố. Em muốn mình ở một tỉnh nhỏ đâu cũng được, càng xa Saigon càng

ĐÀO - THOAT



Truyện dài của Thanh Tâm Tuyền

tốt. Anh có chịu không? Em hứa em chỉ lo cho anh và sau này lo cho con chúng ta... Anh biết không em sẽ khổ lắm nếu em phải xa anh, nhưng em sẽ còn khổ hơn nữa nếu anh sống bên em mà anh không yêu em hết dạ như em yêu anh...

«Em vẫn sợ anh còn nhiều mơ mộng quá. Nhiều lúc gần em mắt anh như còn đờ đờ không thấy cả em. Em nghĩ đã đến lúc anh phải dứt chứng mơ mộng riêng lẻ đi. Anh yêu em, em yêu anh, anh phải thấy. Em không thể chịu nổi nếu anh vẫn còn yêu những gì mà em không thể thấy, không thể hiểu... Thà là dứt khoát từ bây giờ còn hơn?... Anh thấy không mới chỉ nghĩ đến sự chia lìa, em đã không cảm được nước mắt, em đã thấy khổ như là anh đã bỏ em rồi. Anh thường kêu em đọc tài, nếu em có đọc tài cũng chỉ vì em yêu anh thôi. Em tin rằng trên thế gian này, anh không thể kiếm được một người nào yêu anh hơn em yêu anh. Và em cũng chỉ muốn anh sẽ yêu em như vậy.

«Hôm nay em quyết định rồi. Tuần này em sẽ nhất định không xuống gặp anh. Em nhất định sẽ xa anh một thời gian cho anh đủ thì giờ suy nghĩ. Có lẽ em đi chơi xa, ít nhất cũng nửa tháng mới về. Em nhất định sẽ không gặp anh đủ có nhớ anh cách mấy. Anh sẽ phải hồi thật lòng anh, một lần dứt khoát rồi anh trả lời cho em. Nếu cần em sẵn sàng can đảm nhận chịu đau đớn. Đời em đã khổ nhiều, khổ thêm lần nữa em đành cam vậy chứ biết làm sao. Anh đừng trông em nhé. Lúc nào em về em sẽ xuống anh. «Em không đòi hỏi gì ở anh cả, em không có nhiều ước vọng, em chỉ xin anh có một gia đình của riêng

anh và em và anh thật lòng yêu em như em dâng hiến đời em cho anh. Em xin anh hãy nghĩ đến chuyện này nghiêm trang rồi hãy trả lời em, anh nhé. Ngày em về, em sẽ nhận được từ nơi anh bản phán quyết cả đời em sau này. Anh đừng nên coi thường. Trong suốt thời gian xa anh em biết em sẽ nhớ anh khôn khổ mà em phải chịu. Em xa anh để cho anh bình tĩnh quyết định chính là em tự chuốc độc vào mình, vì làm như thế, em sẽ chỉ càng yêu anh thêm hơn và nếu anh bảo không cần đến em nữa lúc em về. Nhưng anh thử tưởng tượng em sẽ hạnh phúc đến như thế nào nếu anh bảo anh cũng yêu em như em vẫn yêu anh cho đến trọn kiếp này của chúng ta.»

Phùng đọc lại thêm một lần nữa mấy đoạn chốt lá thư của Hiền. Buổi chiều lao xao trên đầu các ngọn tre. Sinh đang quay lưng lom khom cầm mấy cây cọc cho Thọ nhắm súng. Những chiếc áo mưa xám đã được gấp căng làm lều ở trên gò kêu lạt phất. Mấy sĩ quan đứng sau lưng Thọ chỉ trở về phía các góc bụi tre.

— Ai ngồi núp trong kia vậy?

Một người bắt tay trên miệng la vang. Phùng vội vã chui ra khỏi bụi, áo buồm thông ngoài quần nhét mấy lá thư vào túi áo. Sinh quay mặt lại kêu:

— Người nhà.

— Cha nội. Sao không lại phía đằng kia. Có lệnh rồi mà không nghe sao cha?

Phùng cười trừ, đi tới bên Sinh phụ việc cầm cọc. Chiếc transistor bỏ trong ngực áo Sinh hát nheo nheo một khúc ca thịnh hành. Cả giọng người lần bài hát lúc thường Phùng không thể nào nghe trôi, nhưng giữa buổi chiều đang xây xầm, hoang vắng lạ thường xuyên mọc từ các cánh rừng đồng cỏ bao quanh đã thấy vẫn còn tưởng thấy bóng trở nên gần gũi thân thiện.

(Còn tiếp)

NHÀ HÀNG

KIM-HƯƠNG

32, NHẬT LONG — CAM-PHÚC

CAM-RANH

LAM THỊ SANH
Giám-Đốc

NHÀ HÀNG

LA FREGATE

SỐ 1, LÊ-LỢI

NHA TRANG

Được-sĩ NGUYỄN-MINH-QUANG

GIÁM ĐỐC NHÀ THUỐC TÂY :

THĂNG LONG

153, GIA-LONG — QUI-NHƠN

GIA LONG

115, GIA-LONG — QUI-NHƠN

PHƯƠNG MAI

26, VÕ-TÁNH — QUI-NHƠN

LIÊN-THÀNH

CÔNG-TY

59, Phan-Bội-Châu

Qui-Nhon

LIÊN-THÁI CÔNG-TY

CÔNG-TY TRÁCH-NHIỆM HỮU-HẠN

VỐN 2.400.000 \$ 00 VN

QUẢN-LÝ:

Trâm-Du-Lang

ĐIỆN-THOẠI SỐ 70
348, ĐƯỜNG GIA-LONG

QUI-NHƠN

NHÀ THUỐC TÂY
CƯỜNG
Dược-sĩ NGUYỄN-VĂN-TA

5, PHAN-BỘI-CHÂU

QUI-NHƠN

HÃNG GỖ

PHÚ-THỊNH

13, BẠCH-ĐẰNG

QUI-NH

BÀ
TRẦN THỊ HỒNG-PHƯỚC

351, GIA-LONG

QUI-NHƠN

TÂN-PHÁT-HƯNG
NHÀ MÁY NƯỚC ĐÁ — KEM

SỐ 224, PHAN-BỘI-CHÂU

QUI-NHƠN

CAN-TRAC-HUÂN
MANAGER

SANH LOI CO.

435, GIA-LONG — QUI-NHƠN

Cable Address :
SANH-LOI QUI-NHON

TÉLÉPHONE : 81

NHÀ SÁCH

ĐẠI-CHỨNG

275, GIA-LONG

QUI-NH





2

VẬY là đã mười lăm năm sống với miền Nam. Sao tôi phút này, mười lăm năm đất này, trời này, trong tôi vẫn mới? Cái khúc cảnh nhỏ ngày nào, tôi đem ghép tôi vào cái thân đời lực lưỡng. Tôi nay, xem chừng chỗ ghép đã xong. Đã tốt. Đã yên. Nhưng tâm linh cây với thể chất cành như vẫn có một cái gì khác biệt. Hòa nhập chưa đạt tới cái tuyệt vời của một hòa nhập toàn hảo. Cành với thân đã mười lăm năm ghép chặt, thân đã nuôi cành, cành đã là xanh, nhưng cái trạng thái của hòa nhập chưa thể coi là một thống nhất tâm linh, chỉ mới sáng suốt một phía nào ý thức. Như người ta không yêu lắm. Mà lấy. Ở với nhau đâm thắm an lành, mà chưa thể bảo chung sống là tình yêu. Như cặp vợ chồng vẫn cứ mỗi người một thể giới riêng. Cho nên đêm nằm bên nhau, vẫn có những phút nghĩ rời cách. Như đoàn viên, hay lắm, nhưng nếu phải chia tay, cũng không có kẻ nào phải chết. Như đến với nhau, vẫn chỉ bởi cảnh ngộ ngoài mình số phận. Như cái trường hợp hai người cùng ăn trú dưới một mái nhà bởi đêm đó đầy trời giông bão. Và sáng mai, nếu trời đã yên và tuyết đã tan, thì lại đường anh và đường tôi hai ngã chia tay. Tại sao như vậy?

TÔI tìm dần được những trả lời. Thứ nhất, về hiện tình tâm thể và tâm linh của cái cảnh được ghép. Nó đã sống nhưng còn muốn vãn xanh yếu. Nó đã tươi, nhưng thể chất chưa hồng. Nó chưa phải là thân, tận cùng. Nó vẫn còn là một cảnh rời, đầu đó. Nghĩa là không khí đã cùng, nhưng chưa chung nhịp thở. Nghĩa là đường đi đã chung

nhưng hai điệu chuyển mình còn sai nhịp chân đàn. Nghĩa là tôi đi tới vẫn thấp thoáng một vẻ nào quá khứ. Mỗi biết là nhận vào cái mới tuy là một chuyện khó, nhưng vận dụng được thứ cứu dương mãnh liệt cho đầy bay đi những hàn độc trong mình, mới một triệu lần cực nhọc hơn. Hàn độc quá khứ tích lũy trong tôi, dần dần sau rồi đổi một vùng trời, vẫn còn là một xam nhập len lách vào tận cùng lực phủ ngũ tạng. Trong máu trong xương. Trong da, trong thịt. Thứ hàn độc đó đến nay, kiểm soát lại, tưởng không còn nữa, mà vẫn còn phảng phất là cái sức cản ngăn một cửa ngõ hồng tươi cho ánh sáng lửa vào. Tôi đã đến, như một con bệnh trầm trọng. Máy bay ném tôi xuống phi đạo chói nắng một buổi trưa tháng bảy nào mười lăm năm về trước, chỉ là ném xuống một cái hình người. Tôi làm tưởng tôi mang toàn vẹn tôi đi, kỳ thực là tôi đã để lại cái phần nhất của đời sống tôi trên những ngọn cỏ phi trường bên ấy. Cái vấn đề là phải làm lại hết. Làm mới hết mọi điều kiện lớn nhỏ của đời sống. Từ đầu. Như thể lâu lắm chứ. Đầu có một ngày. Đầu xong một buổi. Tôi chưa thể nắng ngay. Như nắng miền này, chan hòa, chói lọi. Tôi chưa thể mưa ngay. Như mưa miền này, ào ạt, chứa chan. Tôi chưa thể hồng ngay. Như Cửa Long hồng. Tôi chưa thể xanh ngay. Như Vàm có Tây xanh. Mà mười lăm năm rồi tôi nay, chỉ có thể xem cái khoảng thời gian này như một lần lần hồi phục. Mười lăm năm. Tưởng mình đã tung bưng đi tôi là sai, vẫn chỉ là còn đang tìm cho bước chân một điệu đi chính xác. Mười lăm năm. Nghĩ mình đã khoẻ là lầm, mà vẫn chưa xong, trong tâm hồn và trong cơ thể cái tình trạng dưỡng thương. Tôi có thể đã hết đau. Rời chân chiếu cũ. Đã thôi nằm bệnh. Nhưng khi hậu và thổ ngơi mới, đời sống mới và hiện tại này đôi khi còn làm cho thật dạt tâm thức rừng mình, ấy là vì mới chiều hôm qua đó thôi, tôi từ bệnh viện đi ra. Và bởi vậy mà tuy đã hết đứng trên một đường lữ, nhưng báo là đã tới trọng tâm ghi đường vào chưa tới. Dồn đánh được bằng hết ra khỏi mình những hàn độc cũ, bằng kinh nghiệm mười lăm năm sống dưới trời này, tôi nhận thấy rồi, quả là một triệu một nghìn khó nhọc.

NGƯỜI ta sống, xem chừng như giàu có lắm, nếu không chỉ là một, mà có những hai, những ba đời sống cho anh. Mở cửa phía Đông, xem mặt trời mọc. Mở cửa phía Tây, xem lặn mặt trời. Chân một hướng đi vào ngõ trái. Đường bên phải này cũng lại chân đi. Tôi không tin ở cái giàu có, cái tràn đầy của một hiện tượng nhân hai là cái hiện tượng nhị trùng bản ngã. Một cuộc đời thì. Cái cuộc đời ấy lớn, là một thập toàn. Hai cuộc sống, cái nhị trùng là một trong thái bất toàn. Như hai cái ghế liền nhau, anh muốn ngồi trên cả hai, anh chẳng ngồi trên một cái ghế nào. Anh chỉ ngồi hẫng, trên một khoảng trống.

PHIẾN gương tâm thể hai mặt cùng soi. Cơm đường cuộc sống hai phương cùng tới. Vừa cửa Đông ngó mặt trời lên. Vừa cửa Tây xem lặn mặt trời. Thế đó. Và khám phá thứ nhì của tôi về sự thất bại của một nỗ lực hòa đồng toàn triệt với đất với trời này, là: cái cảnh đã ghép còn muốn duy trì một trạng thái phân thân. Hãy chỉ đi vào một. Hãy chỉ tới, một chiều. Hãy chỉ nghe một đường. Hãy chỉ nhìn một phía. Đã là khó. Đã là đồ máu và đồ mồ hôi. Đuôi bắt theo cái đã bay biến chóng mặt của một đời sống, một đời sống thôi, đã là một ruợt đuôi hụt trùng hơi thở. Cái nhị trùng trong ta, ngoại trừ cá nhân là một tổng hợp khác thường và ngoại lệ, không phải là một nhân thành. Chỉ là một chia hai. Không có thêm. Chỉ có bớt. Mà miền này mới thể, nhị trùng sao được. Hàng nghìn điều chưa nghĩ thấy, khi thoát ngó còn bàng hoàng ngỡ. Hàng trăm sự ở đây, đầu đã mười lăm năm, còn rất đối hăm hồ, khi thấy ra, như những tình cờ rực rỡ. Mười lăm năm, tôi chưa thấy hết trời này. Sau mười lăm năm, đã này còn mới. Tôi đã thấy ra rồi. Là bởi vì những cái nhận còn sai. Và bởi vì những cái nhận còn sai. Cho nên biện chứng và tất yếu là những cái cho chưa có.

MIỀN NAM những buổi trưa nắng vàng lực lưỡng, những đêm sao óng ánh đầy trời, những ngày mưa nhạc mùa thánh thốt, những chiều gió thổi cho bà ba bay, những sớm sương đọng cho trái châu cảnh, miền Nam thật mới vì chưa thấy hết, thật đầy vì chưa nhận xong, sống dễ như trò chơi, thừa không khí cho người, sau mười lăm năm, tôi muốn nói đến một chờ đợi. Phải, một chờ đợi. Trời này và đất này, hãy chờ đợi người. Cái cây khỏe. Nhưng cành ghép còn yếu. Vòng sống quay nhanh, nhưng chân người còn chậm. Hãy chờ đợi. Cho tôi đi thêm những con đường chưa đi. Đến với những nơi nào chưa đến. Mười lăm năm cũng cứ coi đi là mới gặp nhau đó thôi. Như chỉ buổi đầu cho vô hạn lần sau còn nối tiếp. Như mới lên đường, còn rất bình minh. Cho những ngày tháng tới, tôi muốn làm sân cho tôi một cái xe lăn. Một chiếc xe lăn màu đỏ, bởi vì tâm hồn tôi sẽ là những tia hồng ngoại tuyến. Cho đã mười lăm năm rồi lại mười lăm năm mới, tôi muốn đóng cho tôi một con thuyền. Con thuyền màu gió. Vì tâm thức tôi là một cánh buồm. Xe lăn trên đất, những dặm đường vui. Thuyền xuôi trên sông. Những dặm sóng hát.

Chuyện mười lăm năm, cuối cùng, thật ra cũng không có những dây tăng lật lều, những âm thanh vỡ đầu. Mà đơn giản như trời trên đầu tôi xanh. Trong suốt như sự thật. Đó là chuyện một người. Với một miền. Chuyện một bắt đầu. Chuyện một hòa nhập. Chuyện một ghép cành. Một ghép cành có thể chưa xong, nhưng đã có những dấu tích tốt của một thành tựu tốt.

giữa tòa soạn và bạn đọc

(Tiếp theo trang 3)

NGUYỄN UYÊN THƯỢNG KBC-4443.— Rất tiếc là không gặp thượng ở tòa soạn. Sau 10 giờ mỗi sáng tôi mới tới tòa báo. Đã đọc lá thư trong có thơ của Đoàn Khánh Văn KBC 4826). Trong hai bài thơ của Văn tôi thấy đăng được một bài. Ở Cao Lãnh không có KH là điều tiếc.

Bạn NGUYỄN BẢO TÒN-KBC4917.— Cảm ơn lá thư của bạn. Bạn gửi:

về Tòa soạn cho 80 đồng tem, chứng tỏ sẽ gửi số KH 1,2,3,4 đến cho bạn.

Cô TUỜNG VI 52 BE Qui Nhơn.— Đã gửi tới cô 3 số KH 2,4 và 5. Cảm ơn lá thư của cô cái thẳng làm thơ hay chỉ là của ông anh cô cũng gửi lời hỏi thăm.

Cô NGUYỄN THỊ KIM MAI.— Đang đọc thơ cô. Chữ cô viết nắn nót quá. Thế ra cô cũng ở trong Quân Đội. Biết đến KH từ số 2 là trẻ rồi còn gì. Nhưng chưa trễ lắm. Có cứ việc gửi tiếp trong trường hợp không đăng được hết, sẽ chuyển sang mục "Thơ có lửa" của anh Hoàng Ngọc Liên. Dĩ nhiên là phải đến thường. Đợi.

Bạn LÊ VI NGỌC.— Thơ bạn mạnh mẽ.

Bạn NG. VĂN LINH (Bla).— Đang đọc thơ bạn. Đã nhận thêm được lá thư sau của bạn.

Anh HỒ HẢI. (Huế).— Cứ gửi tiếp nhá.

Bạn TỪ VŨ.— Tòa soạn đang đọc 2 bài thơ của bạn.

Bạn DẠ CA.— Cũng đang đọc thơ bạn làm cho Rosée.

Bạn THY HOÀI NHÂN.— Đã nhận được bài bạn.

NG. NGỌC THÁI.— Đã nhận được bài thơ dài đó.

Bạn SA ANH.— Vui lòng gửi cho bài khác.

Bạn HÀ BÍCH TUYẾN.— Bạn cứ gửi tiếp cho. Có thể đăng được. Tuy nhiên nên gửi tiếp.

Bạn TRẦN UYÊN PHƯƠNG (KBC 4025).— Đã chuyển thơ bạn sang mục Thơ có Lửa.

Bạn THƯƠNG NHẤT HUYỀN (Cái Vừng).— Nó sẽ đi thẳng, không quẹo được đâu mà ngại. Sẽ đăng 1 bài thơ của bạn.

Bạn TÔ ĐÌNH SỰ-KBC 4311 Nhớ gửi những bản nháp, bản nhất. Đánh máy mờ quá không đọc được.

Trần TRẦN KIÊN THẢO.— Đã chuyển thơ anh cho anh Hoàng Ngọc Liên.

Cô HUỖN KHUYẾN Sg. Mai số năm mới biết đến KH. Tệ quá. Bài thơ dài của cô đang đọc. Về điều lệ gửi bài, có bài đăng, thật ra không có điều lệ gì hết. Bài hay thì đăng. Đăng rồi mời tác giả tới Tòa Soạn nói chuyện. Đại kiển. Chờ thơ tiếp của cô.

UYÊN CHÂU VŨ (Tây Ninh)— Cảm ơn lá thư. Đã nhờ Trị Sự xem lại việc đó. Không lẽ báo tuần mà ở Tây Ninh lại chỉ bày bán có một ngày?

Anh ĐẶNG ĐÌNH TÔNG, (Đà Lạt).— Mong anh đừng nóng ruột. Đã nhận được liên tiếp những bài anh gửi.